



# BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

**SỐ 07/2024**

**Từ 19/02 - 23/02/2024**

**TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**TIN TRUNG ƯƠNG**

**CHỈ ĐẠO NỘI DUNG**

\*

**TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA**  
**THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

**ÔNG PHẠM MINH HÙNG**  
**VỤ TRƯỞNG**

**VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**  
**BỘ NỘI VỤ**

**CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO**  
**CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**  
**CỦA CHÍNH PHỦ**

**BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY**

\*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN**  
**BỘ NỘI VỤ**

**ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ**

**SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT**  
**QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI**

**ĐIỆN THOẠI**

**024.62821016**

**EMAIL**

**BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN**

**WEBSITE**

**HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN**

## ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI: TIẾP TỤC BỔ SUNG, HOÀN THIỆN, BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG DỰ ÁN LUẬT LƯU TRỮ (SỬA ĐỔI)

Tại Phiên họp thứ 30 diễn ra vào sáng ngày 22/02/2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã nghe báo cáo về việc giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Lưu trữ (sửa đổi).



Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét về dự thảo Luật Lưu trữ (sửa đổi) - Ảnh: VGP/ĐH

Tại kỳ họp thứ 6 (tháng 10/2023), Quốc hội đã thảo luận, cho ý kiến về dự án Luật Lưu trữ (sửa đổi). Ngay sau kỳ họp, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo Thường trực Ủy ban Pháp luật chủ trì, phối hợp với Cơ quan chủ trì soạn thảo (Bộ Nội vụ) tổng hợp, nghiên cứu ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội, tổ chức khảo sát thực tế tại một số địa phương, làm việc với một số cơ quan, đơn vị để có thêm thông tin và cơ sở thực tiễn phục vụ công tác giải trình, tiếp thu, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo Luật Lưu trữ (sửa đổi).

Dự thảo Luật sau khi được tiếp thu, chỉnh lý gồm có 8 Chương với 61 Điều; so với dự thảo Luật trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 6 giảm 1 Chương và 7 Điều. Trong đó, ghép Chương III và Chương IV thành Chương III (mới); bỏ 12 Điều, bổ sung 8 Điều, tách, nhập 11 Điều thành 8 Điều mới và sửa đổi các điều còn lại.

Báo cáo một số vấn đề lớn về việc tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Lưu trữ (sửa đổi), Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội Hoàng Thanh Tùng cho biết, về thẩm quyền quản lý tài liệu lưu trữ, có ý kiến đề nghị quy định tài liệu lưu trữ ở cấp xã là nguồn nộp lưu vào lưu trữ lịch sử của Nhà nước ở cấp tỉnh.

Thường trực Ủy ban Pháp luật nhận thấy, ý kiến của đại biểu Quốc hội là xác đáng. Qua khảo sát thực tế tại một số địa phương cho thấy, khối lượng hồ sơ, tài liệu được lưu trữ tại cấp xã rất lớn, chủ yếu là tài liệu chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành thuộc lĩnh vực hộ tịch, đất đai và tài liệu hình thành trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của chính quyền cấp xã, bao gồm cả tài liệu lưu trữ vĩnh viễn đã hết giá trị hiện hành.

Trong khi đó, nguồn lực về con người và cơ sở vật chất cho công tác lưu trữ tại cấp xã còn hạn chế dẫn đến việc lưu trữ tại nhiều địa phương không bảo đảm, tài liệu bị hư hỏng, thất thoát. Vì vậy, xin tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội quy định tài liệu lưu trữ vĩnh viễn của cấp xã thuộc nguồn nộp vào lưu trữ lịch sử của Nhà nước ở cấp tỉnh (Khoản 4 Điều 9 của dự thảo Luật).

Về thời hạn nộp tài liệu vào lưu trữ lịch sử (Khoản 3 Điều 16 của dự thảo Luật), một số ý kiến đề nghị rút ngắn thời hạn nộp tài liệu vào lưu trữ lịch sử, cụ thể: đối với tài liệu lưu trữ số, thời hạn tối đa là 30 tháng; đối với tài liệu lưu trữ giấy, thời hạn tối đa là 5 năm; đối với hồ sơ gồm cả tài liệu lưu trữ số và tài liệu lưu trữ giấy thì thời hạn tối đa là 5 năm, tính từ năm kết thúc công việc.

Về vấn đề này, đa số ý kiến trong Thường trực Ủy ban Pháp luật đề nghị tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội chỉnh lý quy định về thời hạn nộp tài liệu vào lưu trữ lịch sử tối đa là 5 năm, nhưng tính từ năm tài liệu được nộp vào lưu trữ hiện hành và áp dụng thống nhất cho cả tài liệu giấy và tài liệu số như thể hiện tại Khoản 3 Điều 16 của dự thảo Luật.

Về lưu trữ tư (Chương V của dự thảo Luật), một số ý kiến đề nghị rà soát, bổ sung quy định đầy đủ, cụ thể hơn về lưu trữ tư để khuyến khích sự tham gia của tổ chức, cá nhân, qua đó góp phần bảo quản, phát huy giá trị tài liệu lưu trữ tư tốt hơn; tôn trọng, bảo vệ quyền sở hữu đối với tài liệu lưu trữ tư; bảo đảm xử lý hài hòa mối quan hệ giữa Nhà nước và tổ chức, cá nhân trong quản lý tài liệu lưu trữ tư.

Thường trực Ủy ban Pháp luật đề nghị tiếp thu, bổ sung các quy định nhằm khuyến khích sự tham gia của tổ chức, cá nhân vào lưu trữ tài liệu, cụ thể: quy định tổ chức, cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng quyết định việc áp dụng quy định của Luật Lưu trữ đối với tài liệu lưu trữ tư (Khoản 4 Điều 3); chỉnh lý quy định về chính sách của Nhà nước đối với lưu trữ tư, trong đó bổ sung một số chính sách để phát triển hoạt động lưu trữ tư như thể hiện tại Điều 45 của dự thảo Luật.

Có ý kiến đề nghị quy định rõ hơn về thủ tục đăng ký, ký gửi, mua bán, hiến tặng tài liệu lưu trữ tư; về việc "hỗ trợ" của Nhà nước đối với tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt; về điều kiện mang tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt ra nước ngoài... Thường trực Ủy ban Pháp luật nhận thấy, ý kiến của đại biểu Quốc hội là xác đáng, vì vậy, xin tiếp thu để chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng: bổ sung Điều 47 về ký gửi tài liệu lưu trữ tư vào lưu trữ lịch sử; bổ sung Điều 48 về tặng cho tài liệu lưu trữ tư; chỉnh lý quy định về chính sách hỗ trợ của Nhà nước về ký gửi, tặng cho, mua bán và việc mang tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt ra nước ngoài để quy định đầy đủ, bao quát hơn về tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt như thể hiện tại Điều 49...

Về hoạt động dịch vụ lưu trữ (Chương VI của dự thảo Luật), có ý kiến đề nghị quy định cụ thể điều kiện kinh doanh trong Luật. Ý kiến khác đề nghị đánh giá kỹ sự cần thiết, không quy định hoạt động dịch vụ lưu trữ là ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Thường trực Ủy ban Pháp luật cho rằng, hoạt động dịch vụ lưu trữ là hoạt động mang tính chuyên môn, nghiệp vụ chuyên sâu, liên quan đến tài liệu lưu trữ, nhất là tài liệu lưu trữ có giá trị bảo quản vĩnh viễn là tư liệu lịch sử của quốc gia, chứa đựng nhiều thông tin quan trọng về hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân, trong đó có những thông tin mà việc tiếp



cận có thể ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, do đó, cần có sự quản lý chặt chẽ.

Vì vậy, Thường trực Ủy ban Pháp luật và Cơ quan chủ trì soạn thảo đề nghị cho giữ quy định hoạt động dịch vụ lưu trữ là ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện như Chính phủ trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 6; đồng thời, bổ sung vào dự thảo Luật một số quy định cụ thể về điều kiện đầu tư kinh doanh để bảo đảm minh bạch và giao Chính phủ quy định chi tiết một số điều kiện có tính kỹ thuật, chuyên ngành về lưu trữ như thể hiện tại Điều 50 và Điều 51 của dự thảo Luật.

Phát biểu thảo luận tại Phiên họp, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đánh giá, sau Kỳ họp thứ 6, Ủy ban Pháp luật đã phối hợp chặt chẽ cùng Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan tiếp thu tối đa ý kiến của các đại biểu Quốc hội, qua đó chỉnh lý lại kết cấu, bố cục và nhiều nội dung trong dự thảo luật.

Chủ tịch Quốc hội cho rằng, trong tiếp thu, chỉnh lý luật, cần bám sát các quan điểm, nguyên tắc đã đề ra khi bắt đầu xây dựng luật, tránh sa vào các vấn đề mang tính kỹ thuật, nhìn nhận rõ việc xây dựng luật đã đạt được các mục tiêu đặt ra hay chưa, đạt được ở mức độ nào, để có định hướng đúng đắn cho công việc tiếp theo. Bên cạnh đó, cần rà soát tính đồng bộ của hệ thống pháp luật và sự tương thích giữa luật sửa đổi với các công ước quốc tế.

Bộ trưởng Bộ Nội Vụ Phạm Thị Thanh Trà khẳng định, Ủy ban Pháp luật và Bộ Nội vụ đã có sự phối hợp chặt chẽ trong xây dựng, bổ sung, hoàn thiện dự án luật. Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến một cách đồng bộ, đã tổ chức nhiều cuộc khảo sát thực tế ở địa phương, khảo sát các cơ sở lưu trữ công, lưu trữ tư, từ đó, tiếp thu, chỉnh lý đảm bảo yêu cầu, đáp ứng được mong mỏi về nâng cao chất lượng của dự án Luật Lưu trữ (sửa đổi).

Thay mặt Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang khẳng định sẽ tiếp thu đầy đủ ý kiến của Chủ tịch Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp. Sau phiên họp, Chính phủ sẽ giao cho Bộ Nội vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan của Quốc hội và các ngành có liên quan tiếp tục rà soát, nghiên cứu để hoàn thiện dự án Luật để trình Quốc hội theo đúng kế hoạch đề ra.

Phát biểu kết luận nội dung thảo luận, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định cho biết, sau khi thảo luận, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đánh giá cao cơ quan soạn thảo, cơ quan thẩm tra và các cơ quan liên quan phối hợp chặt chẽ trong việc tiếp thu, giải trình các ý kiến đã được Quốc hội cho ý kiến. Tài liệu trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội được chuẩn bị chu đáo, đầy đủ theo yêu cầu, về cơ bản Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhất trí với tài liệu trình tại Phiên họp này.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội giao Thường trực Ủy ban Pháp luật tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ và các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan có liên quan của Chính phủ tiếp thu các ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các ý kiến phát biểu tại Phiên họp, trong đó có các ý kiến phát biểu tiếp thu của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Phó Thủ tướng Chính phủ để tiếp tục hoàn thiện dự thảo luật, nâng cao hơn nữa chất lượng dự thảo luật.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHỈ ĐẠO TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG PHÁP LUẬT, HOÀN THIỆN CÁC DỰ ÁN LUẬT TRÌNH QUỐC HỘI

Ngày 19/02/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Công điện số 15/CD-TTg về tăng cường công tác xây dựng pháp luật, hoàn thiện các dự án Luật trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XV.

Theo Công điện, trong thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều chỉ đạo quyết liệt, cụ thể về công tác xây dựng pháp luật và hoàn thiện thể chế. Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã có nhiều nỗ lực, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, bố trí nguồn lực cho công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, qua đó tạo nhiều chuyển biến tích cực trong công tác này, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp và thúc đẩy quá trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Để tiếp tục tăng cường công tác xây dựng pháp luật trong thời gian tới và chuẩn bị tốt nhất các dự án Luật trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội tại Kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XV, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trực tiếp phụ trách, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác xây dựng pháp luật của Bộ, cơ quan ngang Bộ, trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng, hoàn thiện, góp ý các dự án luật, đề nghị xây dựng luật; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng pháp luật, thực hiện nghiêm Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ; chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung và tiến độ trình các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật...

### **Tăng cường truyền thông chính sách ngay trong quá trình lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật**

Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ được giao chủ trì soạn thảo các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật tập trung chỉ đạo: Chuẩn bị đầy đủ về thành phần hồ sơ theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm chất lượng tốt nhất của dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các tài liệu trong hồ sơ; tăng cường các phương pháp lấy ý kiến thực chất, hiệu quả, giải trình đầy đủ ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, đối tượng chịu sự tác động của văn bản.

Bên cạnh đó, tăng cường truyền thông chính sách ngay trong quá trình lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để tạo sự đồng thuận của xã hội, của Nhân dân và bảo đảm các điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người dân, doanh nghiệp tham gia có chất lượng trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; chú trọng rà soát nội dung dự án, dự thảo với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để phát hiện, xử lý kịp

thời những vấn đề mâu thuẫn, chồng chéo giữa quy định trong văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và văn bản dự kiến ban hành, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân; tập trung rà soát, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; đơn giản hóa, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính không cần thiết để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

### **Tập trung nguồn lực hoàn thiện các dự án Luật**

Về việc chuẩn bị và trình các dự án Luật tại Kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XV và hoàn thiện Đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo: Các dự án Luật trình Quốc hội cho ý kiến, thông qua tại Kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XV là các dự án Luật quan trọng, có nhiều nội dung phức tạp, nhạy cảm, có phạm vi rộng, tác động lớn, được dư luận Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp quan tâm, do vậy, yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ được giao chủ trì các dự án Luật tập trung nguồn lực, chỉ đạo việc hoàn thiện các dự án Luật, bảo đảm chất lượng, tiến độ trình hồ sơ dự án Luật đúng quy định.

Cụ thể, chỉ đạo khẩn trương hoàn thiện hồ sơ các dự án Luật trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 7 bảo đảm đúng thời hạn, tiến độ để trình Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo Nghị quyết số 793/NQ-UBTVQH15 ngày 07/6/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết số 41/NQ-UBTVQH15 ngày 18/12/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Quyết định số 805/QĐ-TTg ngày 06/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 và các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật pháp lệnh năm 2024; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 23/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 và Công văn số 133/TTg-QHĐP ngày 16/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, tài liệu chuẩn bị Kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XV.

Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ chỉ đạo khẩn trương tiếp thu ý kiến kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến của các đại biểu Quốc hội, phối hợp với các cơ quan thẩm tra của Quốc hội và các cơ quan có liên quan, nghiên cứu tiếp thu, giải trình, chỉnh lý dự thảo Luật, gửi xin ý kiến Chính phủ, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đối với các dự án Luật trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 7.

Bộ Tư pháp khẩn trương hoàn thiện Tờ trình của Chính phủ và dự thảo Đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, báo cáo Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội trước ngày 01/3/2024; trường hợp các Bộ, cơ quan ngang Bộ không bảo đảm tiến độ hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo đúng quy định thì Bộ Tư pháp không tổng hợp vào Đề nghị của Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

## Trước ngày 15/5/2024 ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, pháp lệnh có hiệu lực từ 01/07/2024

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ được giao chủ trì soạn thảo trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024, các luật, pháp lệnh sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024 và các văn bản hướng dẫn tập trung chỉ đạo: Đẩy nhanh tiến độ soạn thảo, hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với các nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ để thi hành các luật, pháp lệnh có hiệu lực từ ngày 01/01/2024, phấn đấu hoàn thành trong tháng 02/2024.

Khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành trước ngày 15/5/2024 đối với các văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, pháp lệnh có hiệu lực từ ngày 01/07/2024 để không tạo ra khoảng trống pháp lý do chậm ban hành văn bản quy định chi tiết. Khẩn trương ban hành các thông tư quy định chi tiết và văn bản hướng dẫn thi hành, quy chuẩn thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ để kịp thời hướng dẫn tạo khuôn khổ pháp lý đầy đủ, thống nhất, thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, nhất là các văn bản liên quan đến đấu thầu, mua sắm thuốc, vật tư y tế; định mức đơn giá xây dựng, quy chuẩn đường cao tốc...

Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ chủ động theo dõi, đôn đốc quá trình hoàn thiện các dự án Luật, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng; kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề phát sinh.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 02/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

Ngày 20/02/2024, Văn phòng Chính phủ ban hành Văn bản số 1071/VPCP-KSTT về tình hình thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024.

Theo đó, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang có ý kiến chỉ đạo như sau:

Một là, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tích cực triển khai nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch đã ban hành; bảo đảm công tác theo dõi, đôn đốc, đánh giá, giám sát quá trình thực hiện Kế hoạch; nâng cao chất lượng hoạt động đối thoại, trao đổi và tháo gỡ ngay các khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp trong phạm vi thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền hướng xử lý; chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra, áp dụng nguyên tắc hậu kiểm theo thông lệ quốc tế; tăng cường công tác truyền thông về nỗ lực và sáng kiến cải cách, cải thiện môi trường kinh doanh; nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, bảo

đảm thực hiện tốt công tác số hóa, tái sử dụng, chia sẻ dữ liệu số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, giúp cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục theo hướng người dân chỉ phải khai báo, cung cấp thông tin một lần; định kỳ hàng tháng công bố kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu theo thời gian thực đến từng cơ quan, đơn vị trực thuộc theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Yêu cầu 09 Bộ, cơ quan ngang Bộ, 07 cơ quan thuộc Chính phủ và 25 địa phương khẩn trương ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2024 theo chỉ đạo của Chính phủ.

Hai là, các thành viên Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ chủ động, tích cực tham gia phản biện, đóng góp chính sách; phản ánh các khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị với cấp có thẩm quyền để bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước, đồng thời tạo thuận lợi, an toàn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Ba là, Văn phòng Chính phủ tổng hợp các khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị của thành viên Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính, báo cáo Tổ trưởng Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo bộ, ngành, địa phương xem xét, tháo gỡ kịp thời theo Quy chế hoạt động của Tổ công tác ban hành kèm theo Quyết định số 51/QĐ-TCTCCTTHC ngày 30 tháng 8 năm 2023; định kỳ hàng tháng đánh giá, báo cáo kết quả công tác cải cách thủ tục hành chính phục vụ phiên họp Chính phủ thường kỳ và công khai kết quả đánh giá, xếp hạng Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu theo thời gian thực của từng bộ, ngành, địa phương trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

## BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: BỘ CHÍNH TRỊ ĐANG XEM XÉT CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG MỚI ĐỂ THỰC HIỆN TỪ NGÀY 01/7

Thực hiện chính sách cải cách tiền lương, từ ngày 01/7 tới, tiền lương của cán bộ, công chức sẽ tăng bình quân khoảng 30%.

Hiện vấn đề nhận được nhiều sự quan tâm của cán bộ, công chức, viên chức là chính sách cải cách tiền lương thực hiện từ ngày 01/7/2024 và việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, xã trong thời gian tới... Đây cũng là những chính sách quan trọng được thực hiện trong năm 2024 này.

Nhân dịp năm mới, Báo Pháp Luật TP. Hồ Chí Minh đã có trao đổi với Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà để làm rõ hơn về tác động của những chính sách này đối với đời sống, tâm lý... của cán bộ, công chức, viên chức.



**Lương giáo viên, bác sĩ cao hơn mặt bằng chung**

**Phóng viên:** Điều được cán bộ, công chức, viên chức và người lao động mong đợi nhất có lẽ là việc thực hiện cải cách tiền lương từ ngày 01/7/2024. Bộ trưởng có thể chia sẻ thêm thông tin về việc này?

**Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà:** Đây chính là một trong những nhiệm vụ lớn nhất của Bộ Nội vụ trong năm 2024. Khi nói đến cải cách tiền lương, điều đầu tiên ai cũng nghĩ đến là sẽ được tăng lương. Đây cũng là điều mà bản thân tôi cũng như hàng triệu cán bộ, công chức, viên chức trông đợi.

Theo phương án cải cách tiền lương, từ ngày 01/7, dự kiến tiền lương bình quân chung của cán bộ, công chức, viên chức sẽ được tăng khoảng 30%, tính cả lương cơ bản và phụ cấp. Mức lương này sẽ tiếp tục được điều chỉnh tăng thêm bình quân hằng năm khoảng 7% từ năm 2025.

Trong ba năm qua, mặc dù chúng ta chưa thực hiện cải cách tiền lương nhưng đã hai lần điều chỉnh mức lương cơ sở, tăng 29,5%. Như vậy, tính tổng lại từ năm 2021 (thời điểm dự kiến thực hiện cải cách tiền lương theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW Trung ương khóa XII) đến ngày 01/7 tới, lương của cán bộ, công chức, viên chức tăng bình quân chung khoảng 60%. Con số này tuy không phải là vượt bậc nhưng cũng là mức tăng đáng kể so với con số tăng bình quân mỗi năm 7% khi chưa thực hiện cải cách tiền lương.

Đây là nỗ lực rất lớn của Chính phủ, cũng như Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành trong triển khai thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, nhất là trong điều kiện ngân sách còn hạn hẹp, tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn sau tác động của đại dịch COVID-19.

Một điểm đáng chú ý, khi thực hiện cải cách tiền lương là lương viên chức, nhất là viên chức giáo dục và y tế sẽ cao hơn so với mặt bằng chung của đội ngũ công chức và viên chức khác. Bởi, chúng ta đang thực hiện cải cách chính sách tiền lương gắn với thực hiện nghị quyết về phát triển căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo, y tế. Đặc biệt, đợt dịch COVID-19 vừa qua cho thấy cần phải quan tâm nâng cao đời sống của đội ngũ thầy giáo và thầy thuốc nhiều hơn nữa.

Chúng tôi sẽ phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế đề nghị cấp có thẩm quyền quan tâm, điều chỉnh hỗ trợ để đảm bảo tiền lương (bao gồm cả phụ cấp) của giáo viên, bác sĩ được tăng lên tương ứng với yêu cầu và vị trí việc làm của họ. Qua đó, vừa bảo đảm mặt bằng tiền lương chung của cán bộ, công chức, viên chức, vừa thể hiện ưu đãi đối với hai ngành này.

**Người đứng đầu có thể sử dụng nguồn chi thường xuyên để thu hút người tài**

**Phóng viên:** Chính phủ giao Bộ Nội vụ phải hoàn thành vị trí việc làm trong tháng 3 tới, làm cơ sở để thực hiện cải cách tiền lương. Vậy bộ đã triển khai nhiệm vụ này như thế nào, thưa bà?

**Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà:** Bộ Nội vụ đã phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương (cơ quan chủ trì tham mưu xây dựng vị trí việc làm trong hệ thống chính trị), các Bộ, ngành, địa phương kịp thời hướng dẫn, điều chỉnh các chính sách liên quan, cố gắng hoàn thành



trước ngày 31/3 để kịp thời xây dựng phương án trả lương và áp dụng chính sách tiền lương mới từ ngày 01/7.

Trong đó, Bộ Nội vụ đang phối hợp hướng dẫn các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng, hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm “là giải pháp căn bản mang tính tiền đề để thực hiện cải cách chính sách tiền lương”.

Đây là một nhiệm vụ nặng nề, áp lực nhất khi thực hiện cải cách tiền lương. Tuy nhiên, Bộ Nội vụ sẽ cùng các Bộ, ngành, địa phương nỗ lực hoàn thành đúng tiến độ Chính phủ giao.

**Phóng viên:** Các bước tiếp theo để thực hiện cải cách tiền lương là gì, thưa Bộ trưởng?

**Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà:** Tới đây, Bộ Chính trị sẽ xem xét, thông qua chủ trương, nguyên tắc về những nội dung cơ bản của chính sách tiền lương mới của toàn hệ thống chính trị để làm cơ sở cho các cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản về chế độ tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang từ Trung ương đến cấp xã, thực hiện từ ngày 01/7.

Bộ Nội vụ đang tích cực tham mưu xây dựng nghị định về chế độ tiền lương mới đối với đối tượng thuộc thẩm quyền của Chính phủ.

Bộ cũng phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương trình Ban Bí thư ban hành quyết định về chế độ tiền lương mới đối với các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; phối hợp với Ban Công tác đại biểu trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành nghị quyết về chế độ tiền lương mới đối với đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Trong đó, Bộ Nội vụ đang tham mưu cho cấp có thẩm quyền xây dựng hệ thống bảng lương gồm lương cơ bản chiếm 70% và phụ cấp 30% tổng quỹ lương. Ngoài ra còn có thêm 10% quỹ lương cơ bản để người đứng đầu cơ quan, đơn vị khen thưởng. Người đứng đầu có quyền trong việc ban hành cơ chế để sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên thuê chuyên gia, thu hút và trọng dụng những người có tài năng vào trong khu vực công.

Tới đây, Bộ Nội vụ sẽ phối hợp với Bộ Tài chính ban hành hệ thống thể chế làm căn cứ cho các Bộ, ngành, địa phương có thể sử dụng nguồn ngân sách này thu hút và trọng dụng người có tài năng vào trong khu vực công.

**Lương chuyên gia cao cấp sẽ tương đương lương Bộ trưởng, Thứ trưởng**

**Phóng viên:** Một trong những nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của Bộ Nội vụ là xây dựng và hoàn thiện thể chế liên quan đến tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức. Nhiệm vụ cụ thể này trong năm 2024 là gì?

**Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà:** Chúng tôi đang tập trung để cố gắng đến tháng 10 hoàn thành việc nghiên cứu đề xuất sửa đổi Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức. Đặc biệt là Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Chính quyền địa phương để thúc đẩy thực hiện phân cấp, phân quyền cũng như đổi mới nền hành chính từ Trung ương đến cấp địa phương.

Bộ cũng sẽ hoàn thiện các chính sách để thu hút và trọng dụng người có tài năng; tiếp tục đổi mới chế độ công vụ, công chức. Đồng thời đưa ra những tiêu chí, tiêu chuẩn, những quy

định cụ thể, cơ cấu, tỷ lệ phù hợp để các Bộ, ngành, địa phương có căn cứ thực hiện việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và nghiên cứu việc xét nâng ngạch công chức.

Chúng ta phải đánh giá đúng, công bằng, đồng thời tạo động lực để cán bộ, công chức phấn đấu. Trong đó, có người phấn đấu đi theo hướng chuyên gia cao cấp, một nhánh nữa nếu đủ năng lực, điều kiện sẽ quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm các chức danh, chức vụ lãnh đạo.

Trong đó, phải tính đến hướng của phát triển đội ngũ công chức theo hướng chuyên nghiệp và xây dựng đội ngũ chuyên gia cao cấp. Lương của những chuyên gia cao cấp sẽ tương đương với lương của Bộ trưởng, Thứ trưởng như vậy mới khuyến khích được đội ngũ chuyên gia. Chúng tôi sẽ xây dựng cơ chế thuê chuyên gia cao cấp, thu hút và trọng dụng nhân tài.

**Phóng viên:** Xin cảm ơn Bộ trưởng!

*Nguồn: plo.vn*

## BỘ NGOẠI GIAO: QUYẾT LIỆT TẠO CHUYỂN BIẾN CĂN BẢN CÔNG TÁC CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024

Ngày 22/02/2024, ngay trong tuần làm việc đầu tiên sau Tết nguyên đán, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Bùi Thanh Sơn đã chủ trì cuộc họp về công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số của Bộ năm 2024 nhằm tạo chuyển biến căn bản công tác mang tính cấp bách và chiến lược này của Bộ.

Sau khi nghe lãnh đạo các đơn vị báo cáo, phát biểu kết luận Cuộc họp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Bùi Thanh Sơn hoan nghênh các đơn vị trong Bộ thời gian qua đã rất nỗ lực triển khai, bước đầu tạo cơ sở, tiền đề cho việc thực hiện, thúc đẩy căn bản công tác mang tính cấp bách và chiến lược này của Bộ thời gian tới.

Để tích cực triển khai công tác này, đặc biệt là các ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bùi Thanh Sơn đề nghị các thành viên Ban Chỉ đạo, thủ trưởng các đơn vị cần có “cuộc cách mạng về nhận thức”, tiếp tục quyết liệt trong cải cách thủ tục hành chính.

Bộ trưởng nhấn mạnh cần quán triệt sâu sắc và rộng rãi trong toàn Ngành về cải cách hành chính và chuyển đổi số là những nội dung quan trọng trong Chiến lược xây dựng ngành Ngoại giao toàn diện, chuyên nghiệp và hiện đại.

Đây là nhiệm vụ chính trị của toàn Ngành, là trách nhiệm của tất cả các đơn vị và Cơ quan đại diện, trong đó trách nhiệm của người đứng đầu, thủ trưởng đơn vị là quan trọng nhất. Ở đâu, người đứng đầu quan tâm, quyết liệt, ở đó cải cách hành chính và chuyển đổi số có chuyển biến và ngược lại.

Bộ trưởng cũng đề nghị, việc triển khai công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số phải xuất phát từ lợi ích của người dân; Tiếp tục quán triệt sâu rộng tư duy phục vụ, lấy sự hài lòng của người dân là thước đo chất lượng phục vụ.

Công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số phải đi đôi với việc đổi mới tư duy quản lý, phương pháp và lề lối làm việc. Xác định rõ trọng tâm và trọng điểm, trong đó trọng tâm từ nay đến hết năm 2025 phải đưa giải quyết tất cả dịch vụ công của Bộ lên môi trường số và kết nối liên thông với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Bộ trưởng chỉ đạo, Ban Chỉ đạo và các đơn vị liên quan cần bám sát, quyết tâm cao nhất thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính và chuyển đổi số mà Chính phủ đã giao cho Bộ Ngoại giao năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2025. Các nhiệm vụ cấp bách cần thực hiện ngay như đơn giản hóa quy định thủ tục hành chính; dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp; cập nhật lên Cổng dịch vụ công quốc gia; giải ngân dự án Chính phủ điện tử cũng như các nhiệm vụ về chuyển đổi số.

Bộ trưởng giao bộ phận thường trực Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Bộ tổng hợp các ý kiến liên quan để trình lãnh đạo Bộ sớm ban hành kết luận kết quả cuộc họp để đưa vào triển khai ngay; đồng thời, bày tỏ tin tưởng với kết quả đã đạt được trong thời gian qua, công tác chuyển đổi số và cải cách hành chính của Bộ sẽ căn bản được đẩy mạnh, đặc biệt trong 6 tháng đầu năm 2024.

*Nguồn: baoquocte.vn*

## THÊM 4 NỀN TẢNG SỐ QUỐC GIA PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ VIỆT NAM

Theo danh mục nền tảng số quốc gia lần 2 mới được Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành để thay thế cho danh mục công bố lần 1, có thêm 4 nền tảng được bổ sung gồm: Hóa đơn điện tử, Bảo hiểm Xã hội số, Cảng biển số và Cửa khẩu số.

Như vậy, tổng số nền tảng danh mục nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số gồm 38 nền tảng. Trong đó, 21 nền tảng do cơ quan nhà nước chủ quản, doanh nghiệp Việt Nam phát triển, làm chủ công nghệ lõi, sử dụng thống nhất trên toàn quốc, phục vụ hoạt động quản lý nhà nước hoặc cung cấp dịch vụ công phục vụ xã hội. Và 17 nền tảng do doanh nghiệp làm chủ quản, làm chủ công nghệ lõi, cung cấp dịch vụ phục vụ nhu cầu của cơ quan, doanh nghiệp và xã hội.

Theo Bộ Thông tin và Truyền thông, nền tảng thuế điện tử cung cấp công cụ quản lý thuế thống nhất, minh bạch, chuyên sâu, chuyên nghiệp theo phương pháp quản lý rủi ro, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ của người dân và doanh nghiệp.

Nền tảng Bảo hiểm Xã hội số thiết lập kênh giao tiếp và tạo điều kiện cho người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tiếp cận thông tin, thực hiện các dịch vụ công một cách tiện



lợi, dễ dàng, nhanh chóng nhất, từng bước thực hiện việc thay thế sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế giấy.

Nền tảng Cảng biển số chuyển đổi toàn bộ hoạt động của một cảng biển lên môi trường số, giúp nâng cao hiệu quả hoạt động của cảng biển. Trên nền tảng này, quy trình, giảm thiểu thời gian cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu; tăng cường công tác quản lý, giám sát của các cơ quan nhà nước, tạo kênh thông tin kết nối giữa cơ quan nhà nước với doanh nghiệp cảng, hãng tàu, doanh nghiệp vận tải, doanh nghiệp xuất nhập khẩu... được tự động hóa. Nhờ đó, nền tảng Cảng biển số đảm bảo tính công khai, minh bạch, cải cách hành chính, phục vụ doanh nghiệp tham gia xuất nhập khẩu tốt hơn, từ đó góp phần phát triển kinh tế số cảng biển.

Nền tảng Cửa khẩu số là nền tảng cung cấp công cụ quản lý tổng thể và toàn diện hoạt động tại khu vực cửa khẩu, cho phép tự động hóa quy trình, giảm thiểu thời gian cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu; tăng cường công tác quản lý, giám sát của các cơ quan nhà nước, tạo kênh thông tin kết nối giữa cơ quan nhà nước với doanh nghiệp xuất nhập khẩu, doanh nghiệp vận tải, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bến bãi tại cửa khẩu... Nền tảng cũng đảm bảo tính công khai, minh bạch, cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi và rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa qua cửa khẩu, góp phần phát triển kinh tế số cửa khẩu.

*Nguồn: vneconomy.vn*

## HẢI QUAN TIẾP TỤC CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN DOANH NGHIỆP

Tổng cục Hải quan ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 với 7 mục tiêu cải cách trọng tâm.

Cụ thể, năm 2024, ngành Hải quan tiếp tục đặt mục tiêu đẩy mạnh cải cách hành chính, đảm bảo triển khai có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, triển khai đồng bộ và toàn diện từ công tác cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính đến xây dựng và phát triển hải quan điện tử, hải quan số, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và đáp ứng yêu cầu của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực hải quan.

Bên cạnh đó, phát huy tinh thần chủ động, tính sáng tạo, ngành Hải quan cương quyết loại bỏ lợi ích cục bộ, lợi ích nhóm, lợi ích cá nhân; huy động mọi nguồn lực, sự tham gia xây dựng và phát triển của cả hệ thống chính trị và cộng đồng doanh nghiệp, người dân.

Các đơn vị xây dựng nhiều mô hình, sáng kiến mới triển khai, áp dụng vào thực tiễn, tạo dấu ấn nổi bật trong thời gian tới với phương châm “lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu, động lực; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp để đánh giá hiệu quả”.

Đồng thời, toàn Ngành tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật hải quan; nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng bộ, hiện đại, hội

nhập; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội.

Một nhiệm vụ nữa là đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt là những thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; cải cách thủ tục hành chính bám sát thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo; nói phải đi đôi với làm và phải có kết quả cụ thể, thực chất, không hình thức.

Cùng với đó là tiếp tục rà soát, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo tinh gọn, thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài chính; xây dựng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức ngành Hải quan có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

Với mục tiêu xây dựng và hoàn thiện hải quan số, cơ quan hải quan nhấn mạnh tinh thần phục vụ, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, nâng cao hiệu quả hoạt động toàn ngành thông qua các công cụ số hóa, góp phần đổi mới phương thức làm việc; xác định ứng dụng công nghệ thông tin là công cụ hữu hiệu hỗ trợ, thúc đẩy, cải cách hành chính trong lĩnh vực hải quan; nâng cao hiệu suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hải quan và chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp.

Đặc biệt, ngành Hải quan đề cao trách nhiệm người đứng đầu đối với việc tổ chức thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực hải quan; xác định rõ kết quả đạt được, những nhiệm vụ cụ thể gắn với trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và cá nhân chủ trì thực hiện; bố trí nguồn lực đảm bảo cho việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, đánh giá nghiêm túc, trung thực, khách quan việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính của các đơn vị trong ngành Hải quan.

*Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn*

## ĐIỀU CHỈNH LƯƠNG HƯU, TRỢ CẤP BẢO HIỂM XÃ HỘI KHI CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG

Từ ngày 01/7/2024, thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương sẽ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng, trợ cấp ưu đãi người có công; thay đổi mức đóng bảo hiểm y tế.

### **Tăng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội**

Theo Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, ngày 10/11/2023, Quốc hội thông qua Nghị quyết số 104/2023/QH15 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024. Theo đó, từ ngày 01/7/2024, thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII. Đồng thời, thực hiện điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng, trợ cấp ưu đãi người có công và một số chính sách an sinh xã hội đang gắn với lương cơ sở.

Điều này đánh dấu sự khởi đầu của việc cải cách toàn diện chính sách tiền lương ở nước ta, không chỉ mang lại hơi thở mới cho hệ thống lương hưu mà còn cả tới các loại trợ cấp bảo hiểm xã hội và các chính sách an sinh xã hội khác, tất cả đều được điều chỉnh tăng lên từ ngày 01/7/2024. Tuy nhiên, để xác định lương hưu năm 2024 tăng bao nhiêu phần trăm còn phải chờ có văn bản quy định chi tiết của Chính phủ.

### **Thay đổi cách tính lương hưu tối thiểu**

Khoản 5 Điều 56 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định về mức hưởng lương hưu thấp nhất khi tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc là bằng mức lương cơ sở.

Hiện nay, mức lương cơ sở đang là 1,8 triệu đồng do đó, mức lương hưu thấp nhất là 1,8 triệu đồng/tháng.

Tuy nhiên, từ ngày 01/7/2024, việc bãi bỏ lương cơ sở đã mở đường cho một cơ chế mới trong việc xác định mức hưởng lương hưu. Chính phủ sẽ có văn bản quy định cụ thể hoặc hướng dẫn cách xác định mức hưởng lương hưu thấp nhất.

Điều này đánh dấu một bước ngoặt trong quản lý chính sách an sinh xã hội, phản ánh nỗ lực của Chính phủ trong việc cải cách và tối ưu hóa hệ thống bảo hiểm xã hội.

### **Điều chỉnh trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng**

Theo Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, các khoản trợ cấp bảo hiểm xã hội được tính dựa trên mức lương cơ sở. Ví dụ như trợ cấp 1 lần khi sinh con, trợ cấp dưỡng sức sau sinh, dưỡng sức sau ốm, trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất hàng tháng.

Khi thực hiện cải cách tiền lương dẫn đến không còn hệ số lương và mức lương cơ sở. Theo đó, các khoản trợ cấp bảo hiểm xã hội nêu trên cũng sẽ thay đổi. Căn cứ theo Nghị quyết số 104/2023/QH15, các khoản trợ cấp này từ 01/7/2024 sẽ được tăng. Hiện, Chính phủ đang đề xuất các khoản trợ cấp gắn với lương cơ sở bằng với mức cao nhất hiện nay và quy định bằng số tiền cụ thể. Theo đó, dự kiến trợ cấp dưỡng sức sau sinh, ốm đau là 540.000 đồng/ngày; trợ cấp 1 lần khi sinh con là 3,6 triệu đồng/con...

Những thay đổi này được thực hiện trong bối cảnh cải cách tiền lương, khi mà hệ số lương và mức lương cơ sở không còn là cơ sở tính các khoản trợ cấp. Thay vào đó, Chính phủ sẽ đề xuất quy định các khoản trợ cấp gắn với lương cơ sở bằng số tiền cụ thể, nhằm đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

### **Thay đổi hệ số trượt giá bảo hiểm xã hội**

Hệ số trượt giá bảo hiểm xã hội năm 2024, thực hiện theo Thông tư số 01/2023/TT-BLĐTBXH, ảnh hưởng đến cả những người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và tự nguyện. Sự thay đổi của hệ số trượt giá bảo hiểm xã hội từ năm 2023 sang 2024, dù chưa được công bố cụ thể, nhưng nếu tăng lên sẽ dẫn đến sự tăng tương ứng trong các chế độ như bảo hiểm xã hội một lần, lương hưu hằng tháng, trợ cấp nghỉ hưu một lần và trợ cấp tuất một lần. Điều này không chỉ góp phần nâng cao quyền lợi cho người lao động mà còn phản ánh sự linh hoạt và tính nhạy bén của chính sách đối với những biến động kinh tế.



### Thay đổi mức đóng bảo hiểm y tế

Theo quy định, mức đóng bảo hiểm y tế cho hộ gia đình được cập nhật: người đầu tiên trong hộ sẽ đóng 4,5% mức lương cơ sở, trong khi các thành viên tiếp theo có mức đóng giảm dần: người thứ hai đóng 70%, người thứ ba đóng 60% và người thứ tư đóng 50% so với mức đóng của người đầu tiên. Kể từ người thứ năm trở đi, mức đóng giảm xuống còn 40%. Đối với học sinh, sinh viên, mức đóng hàng tháng là 4,5% mức lương cơ sở, với sự hỗ trợ 30% từ ngân sách nhà nước và 70% còn lại do cá nhân tự đóng.

Tuy nhiên, từ ngày 01/7/2024, hệ thống tiền lương sẽ được cải cách, bỏ mức lương cơ sở hiện hành. Điều này có thể dẫn đến việc phải xem xét lại và đưa ra hướng dẫn mới về mức đóng và hưởng bảo hiểm y tế cho các đối tượng như hộ gia đình và học sinh, sinh viên, phản ánh sự linh hoạt và thích ứng của chính sách với thực tế kinh tế - xã hội.

### Thay đổi chi phí khám chữa bệnh 1 lần được chi trả 100%

Điểm nổi bật trong các điều chỉnh là việc bãi bỏ mức lương cơ sở làm tham chiếu cho chi phí khám chữa bệnh. Trước đây, chi phí khám chữa bệnh dưới 15% mức lương cơ sở (khoảng dưới 270.000 đồng) sẽ được bảo hiểm y tế chi trả 100%. Tuy nhiên, từ ngày 01/7/2024, quy định này sẽ không còn hiệu lực.

Sự thay đổi này mở ra một hướng đi mới, nơi mà các quy định về chi phí y tế được điều chỉnh để phù hợp hơn với tình hình kinh tế - xã hội hiện tại. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến cách thức người dân tiếp cận các dịch vụ y tế mà còn phản ánh một sự thay đổi lớn trong chính sách an sinh xã hội. Sự thay đổi này dự kiến sẽ mang lại những lợi ích nhất định cho người dân.

Nguồn: xaydungchinhhsach.chinhphu.vn

## MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

**\* Bộ Tài nguyên và Môi trường đang dự thảo Nghị định quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai.**

Tại dự thảo, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (Giấy chứng nhận) lần đầu.

Theo dự thảo, người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất nộp hồ sơ theo quy định sau đây:

Trường hợp đã được cấp Giấy xác nhận đăng ký đất đai theo quy định đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu thì nộp đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận.

Trường hợp chưa được cấp Giấy xác nhận đăng ký đất đai theo quy định đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu thì nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định khi thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận lần đầu.

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, ghi Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hện trả kết quả. Trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ là bộ phận Một cửa theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thì chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư; chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao và người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài.

Theo dự thảo, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra nội dung Đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận so với hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và thực hiện xác nhận: về hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất; trường hợp không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 137 của Luật Đất đai thì xác nhận thêm nội dung về nguồn gốc sử dụng đất và thời điểm sử dụng đất.

Trường hợp đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với tài sản gắn liền với đất mà không có giấy tờ quy định tại các Điều 148, 149 của Luật Đất đai thì xác nhận thời điểm tạo lập tài sản, thuộc hay không thuộc trường hợp phải cấp phép xây dựng, sự phù hợp với quy hoạch được duyệt; xác nhận sơ đồ nhà ở hoặc công trình xây dựng nếu chưa có xác nhận của tổ chức có tư cách pháp nhân về hoạt động xây dựng hoặc hoạt động đo đạc bản đồ.

Ủy ban nhân dân cấp xã niêm yết công khai kết quả kiểm tra hồ sơ, xác nhận hiện trạng, tình trạng tranh chấp, nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và khu dân cư nơi có đất, tài sản gắn liền với đất trong thời hạn 15 ngày; xem xét giải quyết các ý kiến phản ánh về nội dung công khai và gửi hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường.

Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đối với trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao và người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và thực hiện các công việc sau:

Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất ở nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc đã có bản đồ địa chính nhưng hiện trạng ranh giới sử dụng đất đã thay đổi hoặc kiểm tra bản trích đo địa chính thửa đất do người sử dụng đất nộp (nếu có).

Văn phòng đăng ký đất đai kiểm tra hồ sơ đăng ký; xác nhận đủ điều kiện hay không đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận vào Đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận thì cấp Giấy xác nhận đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất và chuyển cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao Giấy xác nhận đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất, thực hiện công việc quy định tại điểm (\*\*). Trường hợp đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận thì thực hiện các công việc quy định tại các điểm (\*), (\*\*), (\*\*\*) và (\*\*\*\*) của khoản này.

Gửi phiếu lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về tài sản trong trường hợp có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu tài sản có giấy tờ quy định tại Điều 148, Điều 149 của Luật Đất đai mà hiện trạng tài sản có thay đổi so với giấy tờ đó. Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, cơ quan quản lý nhà nước đối với tài sản gắn liền với đất

có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho Văn phòng đăng ký đất đai về việc công trình đảm bảo an toàn đủ điều kiện tồn tại công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng(\*).

Trường hợp đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận thì gửi số liệu địa chính đến cơ quan thuế để xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính; chuẩn bị hồ sơ để cơ quan tài nguyên và môi trường ký Giấy chứng nhận sau khi nhận được chứng từ hoàn thành nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc nhận được thông tin do cơ quan thuế chuyển đến về việc người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính; trường hợp thuê đất thì trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền ký quyết định cho thuê đất(\*\*).

Cập nhật thông tin thửa đất, tài sản gắn liền với đất, đăng ký vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai(\*\*\*)).

Trả Giấy chứng nhận hoặc gửi Giấy chứng nhận cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất(\*\*\*\*).

Theo dự thảo, Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất ở nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc đã có bản đồ địa chính nhưng hiện trạng ranh giới sử dụng đất đã thay đổi hoặc kiểm tra bản trích đo địa chính thửa đất do người sử dụng đất nộp (nếu có); kiểm tra hồ sơ đăng ký; xác nhận đủ điều kiện hay không đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận vào Đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận.

Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất ở nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc đã có bản đồ địa chính nhưng hiện trạng ranh giới sử dụng đất đã thay đổi hoặc phải kiểm tra bản trích đo địa chính thửa đất do người sử dụng đất nộp (nếu có) thì chuyển hồ sơ để Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện.

Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ, Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ sau:

Trường hợp không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận thì chuyển thông tin đến Ủy ban nhân dân cấp xã để cấp và trả Giấy xác nhận đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất, Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện công việc quy định tại điểm(3). Trường hợp đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận thì thực hiện các công việc quy định tại các điểm (1), (2), (3) và (4).

Phòng Tài nguyên và Môi trường gửi phiếu lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về tài sản trong trường hợp có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đối với tài sản gắn liền với đất mà tài sản thuộc một trong các trường hợp sau đây: Tài sản có giấy tờ quy định tại Khoản 1 Điều 148, Khoản 1 Điều 149 của Luật Đất đai và hiện trạng tài sản có thay đổi so với giấy tờ đó; nhà ở được xây dựng từ ngày 01 tháng 7 năm 2006 trở về sau và không có giấy tờ quy định tại Khoản 1 Điều 148 của Luật Đất đai nhưng thuộc trường hợp phải xin phép xây dựng; công trình xây dựng không phải là nhà ở được xây dựng từ ngày 01/7/2004 trở về sau và không có giấy tờ quy định tại Khoản 1 Điều 149 của Luật Đất đai nhưng thuộc trường hợp phải xin phép xây dựng(1).

Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, cơ quan quản lý nhà nước về tài sản có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc công trình đảm bảo an toàn theo quy định của pháp luật về xây dựng.



Trường hợp đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận thì gửi số liệu địa chính đến cơ quan thuế để xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính; thực hiện việc in, viết Giấy chứng nhận sau khi nhận được chứng từ hoàn thành nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc nhận được thông tin do cơ quan thuế chuyển đến về việc người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính; trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ký Giấy chứng nhận; trường hợp thuê đất thì trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền ký quyết định cho thuê đất(2).

Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai để cập nhật thông tin thửa đất, tài sản gắn liền với đất, đăng ký vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai(3).

Bên cạnh đó, Phòng Tài nguyên và Môi trường trả Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc gửi Giấy chứng nhận cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả cho người được cấp(4).

Dự thảo nêu rõ, thời gian cấp Giấy chứng nhận lần đầu là không quá 30 ngày làm việc.

**\* Bộ Công an đề xuất một số quy định mới:**

- Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2022/TT-BCA ngày 12/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về giám định viên lĩnh vực kỹ thuật hình sự; tiêu chuẩn bổ nhiệm chức danh giám định viên lĩnh vực kỹ thuật hình sự, pháp y trong Công an nhân dân; công bố tổ chức, người giám định theo vụ việc trong Công an nhân dân.

- Dự thảo Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử, Bộ Công an đã đề xuất trình tự, thủ tục đăng ký căn cước điện tử đối với công dân Việt Nam.

**\* Bộ Thông tin và Truyền thông đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào:**

- Dự thảo Nghị định quy định về giao dịch điện tử trong cơ quan nhà nước và Hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử.

- Dự thảo Nghị định quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy, trong đó quy định rõ về chữ ký điện tử chuyên dùng.

- Dự thảo Thông tư quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Viễn thông về quản lý kho số viễn thông, tài nguyên Internet...

**\* Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào:**

- Dự thảo Thông tư quy định chi tiết các mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu.

- Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia.

**\* Bộ Y tế đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào:**

- Dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y, dược, dân số.

- Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

**\* Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào:**

- Dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện, di sản văn hóa, văn hóa cơ sở, tuyên truyền viên văn hóa, mỹ thuật, nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh.

- Dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thể dục thể thao.

*Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## HÀ NỘI: TĂNG CƯỜNG THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 08/02/2024 thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính nhà nước của TP. Hà Nội năm 2024.

Theo đó, mục đích ban hành Kế hoạch nhằm cung cấp thông tin, phổ biến tới các tầng lớp nhân dân, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về công tác cải cách hành chính; trọng tâm là cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức và đẩy mạnh phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Qua đó, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền, cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố trong giải quyết công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp; xây dựng hình ảnh đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tận tụy, chuyên nghiệp, vì nhân dân. Kịp thời phát hiện, biểu dương các cơ quan, đơn vị, cá nhân gương mẫu, có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính. Tăng cường sự tham gia của người dân trong việc thực hiện cải cách hành chính...

Nội dung tuyên truyền về: Các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của thành phố về công tác cải cách hành chính; quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, kết quả nổi bật trong công tác cải cách hành chính của thành phố và của cơ quan, đơn vị, địa phương; việc cải thiện, nâng cao các chỉ số: Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh và kết quả các Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương; các điểm đột phá, sáng tạo, các mô hình mới, cách làm hay của tổ chức, tập thể trong cải cách hành chính; việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; triển khai thực hiện Đề án số 06...

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo cải cách hành chính của Trung ương và thành phố, các cơ quan, đơn vị, địa phương tập hợp các nội dung chủ yếu, trọng tâm để thông tin, tuyên truyền bằng các hình thức phù hợp, như xây dựng thành các ấn phẩm dạng file hoặc đóng tập, sổ tay, tài liệu nghiên cứu, tờ rơi hoặc qua mạng xã hội (Zalo, Facebook, Lotus... để thông tin đến người dân, doanh nghiệp). Nghiên cứu, xây dựng chuyên trang cải cách hành chính của thành phố, chuyên mục Tiếp nhận sáng kiến cải cách hành chính của người dân, tổ chức thuộc Cổng thông tin điện tử TP. Hà Nội.

Tuyên truyền trực tiếp thông qua các hội nghị, cuộc họp, giao ban... đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị; thông qua sinh hoạt các tổ chức đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, hội xã hội tự nguyện tới hội viên và quần chúng nhân dân; thông qua đội ngũ cộng tác viên, người thân trong gia đình; thông qua các cơ quan báo chí; thông qua các buổi tọa đàm, đối thoại giữa chính quyền và người dân...



Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã căn cứ Kế hoạch này, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024 của cơ quan, đơn vị, địa phương (có thể lồng ghép tại Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của cơ quan, đơn vị, địa phương) bảo đảm cụ thể nội dung, nhiệm vụ, sản phẩm, thời gian thực hiện (có thể chia từng quý, từng tháng), trách nhiệm chủ trì, phối hợp; lựa chọn các nội dung và hình thức tuyên truyền phù hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương. Thời gian hoàn thành xây dựng kế hoạch chậm nhất ngày 20/02/2024.

Thông tin, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời về tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính trên cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương; bảo đảm đăng tải tối thiểu 12 tin/bài trong năm. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo truyền thanh cấp huyện, đài truyền thanh cấp xã định kỳ hằng tháng có ít nhất 2 tin/bài về cải cách hành chính để phát trên hệ thống truyền thanh, tuyên truyền đến người dân trên địa bàn. Hằng quý, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã có ít nhất 1 tin/bài về thực hiện cải cách hành chính gửi đăng trên chuyên trang cải cách hành chính của thành phố.

Sở Nội vụ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch này, định kỳ tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Nguồn: hanoimoi.vn

## THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: SỐ HÓA ĐỀ ĐƠN GIẢN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TP. Hồ Chí Minh có chủ trương đưa các hoạt động hành chính thực hiện hoàn toàn trên nền tảng số vào năm 2025, nhằm công khai, minh bạch hóa, đơn giản hóa thủ tục hành chính giúp người dân, doanh nghiệp góp ý, giám sát trực tiếp đối với các hoạt động của cơ quan hành chính.

### Người dân hưởng lợi “kép”

Đầu tháng 02/2024, Ủy ban nhân dân TP. Thủ Đức đã đưa vào hoạt động Trung tâm Giám sát hình ảnh camera, trên cơ sở tích hợp hệ thống camera hiện hữu của 3 quận cũ (quận 2, 9 và Thủ Đức). Hàng ngày, trung tâm này sẽ tiếp nhận tín hiệu và lưu trữ dữ liệu từ hơn 400 camera ở các “điểm nóng” về an ninh trật tự của 34 phường trên địa bàn. Từ đó, hỗ trợ cho chính quyền các cấp của TP. Thủ Đức trong việc quản lý an ninh trật tự, an toàn xã hội, theo dõi, truy xét trong những tình huống khẩn cấp.

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Thủ Đức Hoàng Tùng, Trung tâm Giám sát hình ảnh camera đã thể hiện được những kết quả trong ứng dụng công nghệ, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn thời gian qua. Công an TP. Thủ Đức và Phòng Khoa học và Công nghệ thành phố đang tiếp tục nghiên cứu tận dụng trí tuệ nhân tạo để tích hợp vào hệ thống của camera an ninh thành phố, từ đó đem lại hiệu quả cao nhất trong công tác điều hành hoạt động của toàn thành phố.

Không chỉ riêng tại TP. Thủ Đức, ngay đầu năm 2024 Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cũng đã thành lập Trung tâm Chuyển đổi số thuộc Ủy ban nhân dân thành phố trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông.

Theo Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số TP. Hồ Chí Minh Võ Thị Trung Trinh, khi đi vào hoạt động trung tâm thực hiện các nhiệm vụ về triển khai thực thi kiến trúc chính quyền điện tử, chiến lược quản trị dữ liệu, chuyển đổi số, đô thị thông minh. Từ đó, giúp nền hành chính hoạt động thông suốt, chính xác và hiệu quả hơn.

Giám đốc Công ty TNHH Bhomes tại TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Văn Biểu cho biết, ở góc độ doanh nghiệp có thể tiếp cận các thông tin, trình tự thủ tục về dịch vụ, tư vấn đấu thầu, tư vấn thiết kế, giám sát thực hiện các chương trình, xây dựng công trình, dự án đầu tư và hạng mục công việc trên nền tảng tiện ích của Trung tâm Chuyển đổi số thành phố. Ngoài ra, việc cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên môi trường số cũng sẽ giúp doanh nghiệp, người dân bớt phiền hà, những nhiễu bởi những thủ tục hành chính rườm rà theo phương cách truyền thống (in ấn, photocopy, đi lại làm hồ sơ...).

Còn kỹ sư Trần Văn Phương (trú phường Bình Trưng Đông, TP. Thủ Đức) cho biết, gần đây khi có nhu cầu về thực hiện thủ tục hành chính, hồ sơ về dữ liệu dân cư, gia đình ông đã có thể thực hiện trực tiếp qua ứng dụng VNID của Bộ Công an trên nền tảng số mà không phải đi lại nhiều lần tới các cơ quan hành chính như trước đây. “Tôi đăng ký thông tin lưu trú cho các bé để chuẩn bị bước vào năm học đầu cấp. Đồng thời, khi hết hạn tạm trú cũng có thể đăng ký thông tin lưu trú qua môi trường số để công an phường xem xét hồ sơ. Toàn bộ quy trình này tôi đều thực hiện trên nền tảng VNID rất tiện dụng cho người dân” - ông Phương chia sẻ.

### **Quyết tâm chuyển đổi số**

Tính riêng trong 2 năm triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06), Thiếu tướng Trần Đức Tài, Phó Giám đốc Công an TP. Hồ Chí Minh cho hay, Công an thành phố đã chủ động, kịp thời tham mưu đề ra các giải pháp, giúp chính quyền thành phố tháo gỡ, giải quyết những “điểm nghẽn” trong tổ chức thực hiện thủ tục hành chính. Hiệu quả rất rõ khi các sở, ban, ngành, địa phương tăng cường phối hợp xác minh hơn 3,9 triệu hồ sơ tiêm chủng phục vụ cập nhật lên nền tảng quản lý tiêm chủng COVID-19; đồng bộ 12,8 triệu lượt dữ liệu hộ tịch, tư pháp của thành phố với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đáng chú ý, công tác phối hợp cũng giúp các cơ quan, địa phương của thành phố rà soát, làm sạch 36.899 trường hợp bị sai lệch dữ liệu nguồn Bảo hiểm xã hội...

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi, Đề án 06 được thành phố đánh giá là một trong những công tác cốt lõi để xây dựng chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, từ đó tạo điều kiện thuận lợi để phát triển doanh nghiệp công nghệ số. Đây cũng là nền tảng, động lực giúp đô thị đầu tàu cả nước hoàn thành những chương trình, kế hoạch mà Đảng bộ TP. Hồ Chí Minh đề ra cho cả nhiệm kỳ.

Cũng theo ông Mãi, mục tiêu đến năm 2025, các hoạt động hành chính của TP. Hồ Chí Minh sẽ thực hiện trên nền tảng số góp phần thực hiện cải cách hành chính, tiết kiệm thời gian, công sức cho cả cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp.

Nguồn: daidoanket.vn

## SƠN LA: ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG LĨNH VỰC Y TẾ

Trong những năm qua, hoạt động chuyển đổi số trong ngành Y tế đã được tỉnh Sơn La quan tâm đầu tư. Hạ tầng kỹ thuật, các phần mềm ứng dụng phục vụ công của ngành Y tế được triển khai và đưa vào khai thác, sử dụng từng bước có hiệu quả.

Đến nay, 100% các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La đã có mạng Internet, hệ thống mạng nội bộ (LAN) và kết nối Internet băng thông rộng; tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan nhà nước được trang bị máy tính phục vụ công việc tại cấp tỉnh đạt 100%. Đối với hệ thống khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Sơn La hiện nay được phân làm 3 cấp (tỉnh - huyện - xã). Tỉnh Sơn La có 19 bệnh viện, trong đó 08 Bệnh viện đa khoa và chuyên khoa tuyến tỉnh; 01 bệnh viện đa khoa ngoài công lập; 11 bệnh viện đa khoa huyện; 16 đơn vị y tế dự phòng và chuyên ngành: 04 trung tâm y tế tuyến tỉnh và 12 trung tâm y tế cấp huyện (204 trạm y tế xã, phường, thị trấn là tổ chức trực thuộc Trung tâm Y tế huyện, thành phố).

Đẩy mạnh chuyển đổi số, ngành Y tế tỉnh Sơn La đã chỉ đạo các cơ sở y tế triển khai nền tảng số y tế như: Hồ sơ sức khỏe điện tử, tư vấn khám, chữa bệnh từ xa, nền tảng tiêm chủng... Rà soát, tổng hợp, xây dựng 80% thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực của ngành lên dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, sử dụng hòm thư công vụ; sử dụng chữ ký số trên phần mềm quản lý văn bản. Ứng dụng công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế, kết nối liên thông cơ sở cung ứng thuốc, nhằm kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn.

Hiện nay, 100% các cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Sơn La thực hiện khám, chữa bệnh bằng căn cước công dân gắn chip, ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNeID) thay thế thẻ bảo hiểm y tế giấy; 100% các đơn vị trong ngành ứng dụng chữ ký số trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành. Thực hiện Đề án 06, toàn tỉnh Sơn La có gần 1,1 triệu dữ liệu công dân được đồng bộ giữa cơ sở dữ liệu quốc gia bảo hiểm và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (công dân khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng thẻ căn cước công dân gắn chip tại các cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Sơn La). 15 cơ sở khám, chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe lái xe; 100% các đơn vị thực hiện liên thông dữ liệu giấy khám sức khỏe lái xe lên cổng giám định bảo hiểm y tế của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam để thực hiện dịch vụ công cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe. Bên cạnh đó, tỉnh Sơn La đang xây dựng thí điểm “Bệnh viện thông minh” đối với Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện

đa khoa Thảo Nguyên và Bệnh viện đa khoa Mộc Châu. Đây là mô hình bệnh viện không dùng giấy tờ, sổ sách, quy trình được số hóa toàn bộ, đảm bảo an toàn, bảo mật. Người bệnh có thể thông minh giúp giảm thời gian xếp hàng, chờ đợi. Bệnh án điện tử giúp các bác sĩ truy cập bệnh án của người bệnh nhanh, đầy đủ và đưa ra hướng điều trị phù hợp.

Thời gian tới, tỉnh Sơn La tiếp tục đẩy mạnh nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và năng lực chuyên môn của y tế tuyến cơ sở, tạo sự công bằng trong nhu cầu khám, chữa bệnh, người dân vùng sâu, vùng xa đều được tiếp cận với các phương pháp khám, chữa bệnh hiện đại và thầy thuốc có trình độ chuyên môn cao. Tạo sự liên thông trong hệ thống y tế, hỗ trợ phát triển chuyên môn, thực hiện chuyên tuyến đúng và an toàn người bệnh. Triển khai các hoạt động tư vấn khám, chữa bệnh từ xa được kết nối từ tuyến Trung ương đến tuyến tỉnh, tuyến huyện và tuyến xã trên địa bàn toàn tỉnh Sơn La.

*Khúc Thị Thu Hằng, Sở Nội vụ tỉnh Sơn La*

## CAO BẰNG: BAN DÂN TỘC THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Xác định cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng tích cực, chủ động triển khai thực hiện và hoàn thành 100% nhiệm vụ, mục tiêu đề ra. Năm 2023, Chỉ số cải cách hành chính của Ban Dân tộc đạt loại tốt (90,7%); 5/7 chỉ số thành phần cải cách hành chính đạt loại tốt (trên 90%).

Ban Dân tộc ban hành 24 văn bản nhằm thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, các kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; kế hoạch nhằm tập trung cải thiện các Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số cải cách hành chính; văn bản chỉ đạo đẩy mạnh các giải pháp khắc phục hạn chế trong công tác cải cách hành chính, chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan; văn bản kiểm tra, giám sát cải cách hành chính, kỷ cương hành chính; chỉ đạo công chức chủ động, tích cực nghiên cứu đề xuất các sáng kiến, giải pháp hữu ích, những mô hình hay nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính ...

Để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền cải cách hành chính, Ban Dân tộc đã thực hiện với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: Tổ chức Hội nghị tuyên truyền cải cách hành chính; lồng ghép tuyên truyền trong các cuộc họp cơ quan; qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice; đăng tải, cập nhật kịp thời các văn bản, kế hoạch thực hiện cải cách hành chính lên chuyên mục cải cách hành chính trên Trang thông tin điện tử của Ban Dân tộc và trên nhóm zalo “Tuyên truyền cải cách hành chính Ban Dân tộc”, nhằm tuyên truyền cải cách hành chính, phục vụ hoạt động tra cứu, tìm hiểu các văn bản về cải cách hành chính của công chức và các tổ chức, cá nhân. Ban tuyên truyền 30 văn bản của Trung ương, của tỉnh, của Ban Dân tộc liên quan đến cải cách hành chính; đăng tải tin, bài về cải cách hành chính.



Ban Dân tộc đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành 2 văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, rà soát 12 văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền; tham mưu ban hành quyết định bãi bỏ 3 văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện cơ chế, chính sách về công tác dân tộc, thực hiện các chính sách kịp thời và đúng quy định.

Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Dân tộc được công khai, niêm yết đầy đủ, kịp thời; thực hiện niêm yết công khai thủ tục hành chính bằng mã QR code, có hướng dẫn cụ thể cách tra cứu thông tin thủ tục hành chính và nộp hồ sơ thủ tục hành chính trên điện thoại thông minh tại Bộ phận Một cửa và trên Trang thông tin điện tử của Ban Dân tộc; tham mưu rút ngắn 20% thời gian giải quyết các thủ tục hành chính; 100% hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết trước hạn và đúng hạn, 100% hồ sơ thủ tục hành chính được số hóa theo quy định.

Công tác cải cách tổ chức bộ máy là nội dung luôn được quan tâm, chỉ đạo sát sao. Chỉ đạo thực hiện nghiêm việc rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ của Ban và Phòng Dân tộc các huyện theo đúng quy định. Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ, đánh giá, phân loại, xây dựng nguồn cán bộ đảm bảo tính kế thừa liên tục và ổn định.

Ban Dân tộc thường xuyên chỉ đạo tổ kiểm tra kỷ luật, kỷ cương của cơ quan, đơn đốc nhắc nhở công chức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ, 100% công chức thực hiện tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ, có ý thức kỷ luật, trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức được quan tâm, coi trọng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của công chức. Ban cử 27/10 lượt người tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ do tỉnh và các ngành tổ chức.

Thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP trong chi tiêu ngân sách, cân đối thu, chi; duy trì và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đảm bảo tính dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính; điều hành chặt chẽ ngân sách trong phạm vi dự toán được giao, triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách; quản lý chặt chẽ và sử dụng hiệu quả tài sản công.

Ban Dân tộc luôn xác định hiện đại hóa hành chính, ứng dụng chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin vào hoạt động của cơ quan là một trong những nội dung trọng tâm, góp phần đổi mới, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả hoạt động. Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ công tác, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quy trình xử lý công việc của cơ quan, đặc biệt trong giải quyết thủ tục hành chính, duy trì thực hiện có hiệu quả phần mềm một cửa điện tử liên thông. Thực hiện trao đổi văn bản điện tử qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice với các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, 100% văn bản đi sử dụng chữ ký số chuyên dùng. Lãnh đạo, các phòng chuyên môn đều sử dụng hòm thư công vụ trong thực hiện công tác chuyên môn; đảm bảo duy trì quản lý, cung cấp thông tin thường xuyên, kịp thời, chính xác trên Trang thông tin điện tử; nâng cao chất lượng tin, bài, dữ liệu trên Trang thông tin điện tử, đảm bảo đa dạng, phong phú; đăng tải 30 tin hoạt động và 86 văn bản liên quan đến lĩnh vực dân tộc lên Trang thông tin điện tử của Ban Dân tộc.

*Nguồn: baocaobang.vn*

## NAM ĐỊNH: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, RỘNG CỬA ĐÓN NHÀ ĐẦU TƯ

Năm 2023, kinh tế tỉnh Nam Định đã phát triển mạnh mẽ, GRDP tăng 10,19%, thu hút đầu tư tăng mạnh, đặc biệt các dự án trọng điểm được chú trọng nhằm phát triển nhanh và bền vững. Điều đó đã tạo ra một tiền đề để phát triển kinh tế trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

Tỉnh Nam Định được coi là cực hấp dẫn của các nhà đầu tư với nhiều dự án của những tập đoàn kinh tế lớn cả trong và ngoài nước. Bên cạnh các nhà đầu tư lớn đã được cấp phép và đi vào hoạt động, các nhà đầu tư thứ cấp, các hiệp hội, doanh nghiệp cũng đang tiếp tục nghiên cứu và tìm kiếm cơ hội đầu tư vào thị trường nhiều tiềm năng này. Trong đó, phải kể đến những doanh nhân, doanh nghiệp là những người con của tỉnh Nam Định đã có xu hướng đầu tư về quê hương.

Chủ tịch Hội doanh nhân quê Nam Định tại Hà Nội Phan Việt Thao cho biết: “Tâm nguyện của các doanh nhân muốn quay trở lại quê hương để đầu tư, muốn tạo điều kiện cho thế hệ trẻ hướng về quê hương”. Ông luôn tâm đắc và tự hào về quê hương Nam Định và mong muốn đầu tư cho quê hương cho dù lợi nhuận có thua kém so với việc đầu tư vào các địa phương khác.

Với cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư đã tạo ra những điều kiện tốt nhất cho các nhà đầu tư, tỉnh Nam Định đã thành công trong việc thu hút các nhà đầu tư những năm vừa qua. Công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số tiếp tục đạt kết quả tốt. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính được nâng lên; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh và Chỉ số đánh giá về chuyển đổi số của tỉnh luôn duy trì nằm trong top khá của cả nước (top 10). Đặc biệt là Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh” (Đề án 06) được đánh giá là một trong những tỉnh đi đầu trong cả nước. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Tiếp nối những thành công đó, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Nam Định tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu trở thành tỉnh khá của cả nước trong tương lai gần.

Bí thư Tỉnh ủy Nam Định Phạm Gia Túc cho biết: Năm 2024, công tác thu hút, xúc tiến đầu tư sẽ tiếp tục được đẩy mạnh. Các hội nghị, hội thảo tiếp tục được quan tâm tổ chức nhằm quảng bá và đẩy mạnh thu hút đầu tư.

Ngay những ngày đầu năm mới Giáp Thìn, Bí thư Tỉnh ủy Phạm Gia Túc cùng đoàn lãnh đạo Thường trực Tỉnh ủy đã đi thăm hỏi, động viên, tặng quà và chúc mừng năm mới tới toàn thể cán bộ, công nhân đang trực tiếp thi công tại các công trình, dự án của tỉnh.

Tại buổi gặp mặt, Bí thư Tỉnh ủy Nam Định đã ghi nhận, biểu dương nỗ lực của các sở, ngành, địa phương trong thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, nhà thầu thi công đã khắc phục khó khăn, tập trung tối đa nhân lực, máy móc để thực hiện các hạng mục công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng.

Ông Phạm Gia Túc khẳng định, đây là các công trình trọng điểm, kiểu mẫu của tỉnh Nam Định chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI.

Để các công trình sớm hoàn thành và đưa vào khai thác, Bí thư Tỉnh ủy yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định quyết liệt chỉ đạo các sở, ngành tạo điều kiện tối đa cho nhà thầu thực hiện các hạng mục đảm bảo tiến độ, chất lượng. Yêu cầu nhà thầu nghiên cứu, có giải pháp thi công hợp lý, hiệu quả, chủ động các nguồn vật liệu xây dựng (cát, đá...) để các hạng mục công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng và tuyệt đối an toàn. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh yêu cầu đơn vị giám sát, nhà thầu thi công báo cáo ngay với chủ đầu tư để có phương án xử lý, nếu vượt thẩm quyền kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để tháo gỡ ngay. Tỉnh Nam Định cam kết tạo điều kiện tối đa cho các đơn vị giám sát, nhà thầu thi công dự án đảm bảo chất lượng, kỹ thuật và tiến độ theo kế hoạch, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và của tỉnh trong thời gian tới.

*Nguồn: baophapluat.vn*

## THANH HÓA: HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH 'CHÍNH QUYỀN THÂN THIỆN, VÌ NHÂN DÂN PHỤC VỤ'

Sau một năm hoạt động, mô hình 'Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ' ở xã Hoàng Đồng (huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa) đã cho thấy hiệu quả bước đầu. Đó là, từng bước làm thay đổi nhận thức của cán bộ, công chức theo hướng cởi mở, thân thiện, nâng cao trách nhiệm vì Nhân dân phục vụ.

Tới Ủy ban nhân dân xã làm hồ sơ cho con đi làm ăn xa, bà Lê Thị Nguyệt, thôn 2 Hồng Thái, xã Hoàng Đồng được cán bộ, công chức hướng dẫn, hỗ trợ kê khai các loại giấy tờ theo quy định. Bà Nguyệt cho biết: "Tôi đến liên hệ làm hồ sơ, thủ tục cho con trai đi làm, tại đây các cán bộ rất thân thiện, nhiệt tình hỗ trợ cho tôi điền những thông tin còn thiếu trong hồ sơ, tôi thấy rất hài lòng".

Tương tự, anh Nguyễn Văn Hùng, ở chung cư Delta Plaza Hoàng Đồng, đến làm thủ tục công chứng một số giấy tờ cá nhân. Chỉ mất ít phút, các thủ tục của anh nhanh chóng được hoàn thành, anh Hùng khẳng định: "Thủ tục hành chính ở xã bây giờ làm rất nhanh. Cán bộ thân thiện, nhiệt tình với tất cả những người đến làm thủ tục chứ không gì riêng tôi. Chúng tôi mong muốn mô hình này sẽ được cấp ủy, chính quyền xã duy trì, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả"...

Được xây dựng và đưa vào hoạt động từ tháng 3/2023, mô hình "Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ" ở xã Hoàng Đồng đã xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện trong từng lĩnh vực cụ thể, với mục tiêu hướng đến sự hài lòng của người dân. Đồng thời, tổ chức cho 19 cán bộ, công chức ký cam kết thực hiện và làm theo khẩu hiệu "5 biết", "3 không", "4 thể hiện": "5 biết" đó là "biết nghe dân nói, biết nói dân hiểu, biết làm dân tin, biết xin lỗi, biết cảm ơn"; "3 không" đó là "không phiền hà, sách nhiễu", "không né tránh trách nhiệm",

“không trễ hẹn trong quá trình xử lý công việc”; “4 thể hiện” đó là “tôn trọng trong giao tiếp”, “văn minh, văn hóa, lịch sự trong giải quyết công việc”, “lắng nghe đầy đủ, hướng dẫn tận tình quy trình xử lý công việc”, “gần dân, giải quyết kịp thời những thắc mắc, kiến nghị chính đáng của người dân”. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân xã tổ chức kiểm tra, rà soát, bổ sung bảng biểu; niêm yết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả để người dân dễ dàng tra cứu, tham khảo và giám sát việc thực hiện quy trình, quy định các thủ tục hành chính của cán bộ, công chức, như: nội quy, quy chế tiếp dân; quy chế làm việc của bộ phận tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; các khoản phí, lệ phí; số điện thoại của cán bộ, công chức; địa chỉ, đường dây nóng tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính...

Bằng những giải pháp đồng bộ, hiệu quả, sau gần một năm triển khai thực hiện, kết quả nội dung các tiêu chí cụ thể của mô hình đã được thể hiện trên nhiều lĩnh vực. Mô hình góp phần thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân... Từ khi thực hiện mô hình, Ủy ban nhân dân xã đã tiếp nhận 527 hồ sơ, 100% thủ tục hành chính được giải quyết trước và trong hạn, không có hồ sơ quá hạn. Cùng với đó, Ủy ban nhân dân xã tăng cường chỉ đạo, làm tốt công tác tuyên truyền về cải cách hành chính, nhất là thực hiện hồ sơ trực tuyến mức độ 3. Cũng từ khi triển khai thực hiện mô hình đến nay, Ủy ban nhân dân xã đã gửi 82 thư các loại (55 thư chúc mừng hạnh phúc, 27 thư chia buồn). Việc gửi các loại thư nhân dịp các sự kiện đặc biệt của công dân đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ và tình cảm của Nhân dân đối với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hoàng Đồng Nguyễn Hữu Phương cho biết: “Cùng với triển khai các nghị quyết của đảng ủy, kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã, công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện mô hình “Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ” được tổ chức sâu rộng, có hiệu quả; lồng ghép các nội dung tuyên truyền để người dân biết đến mô hình và cùng tham gia thực hiện. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận chuyên môn, các nội dung của mô hình đã được triển khai thực hiện bảo đảm tính khả thi, đúng và trúng thực tiễn, được cán bộ, đảng viên và Nhân dân đồng tình ủng hộ”.

*Nguồn: baotanhhoa.vn*

## NGHỆ AN: CHỌN VIỆC TRỌNG TÂM, HÀNH ĐỘNG QUYẾT LIỆT TRONG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Nghệ An vừa ban hành thông báo Kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh về kết quả hoạt động năm 2023, định hướng nhiệm vụ giải pháp năm 2024.

Theo đánh giá, năm 2023, với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Ban Chỉ đạo tỉnh Nghệ An, công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đạt nhiều kết quả nổi bật:



Đã huy động được cả hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Nghệ An vào cuộc, xem công tác cải cách hành chính là việc làm quan trọng, thường xuyên, là trách nhiệm chung của tất cả các đơn vị, địa phương và của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

Nhận thức, hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền và của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Nghệ An đối với công tác cải cách hành chính có nhiều chuyển biến tích cực; ý thức, trách nhiệm, tinh thần, thái độ, phục vụ người dân, doanh nghiệp của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức được nâng lên rõ rệt.

Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp được nâng cao; công tác chỉ đạo, điều hành ngày càng chủ động, quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo. Việc phân cấp, phân quyền, phân việc gắn với trách nhiệm của người đứng đầu ngày càng rõ và đầy đủ hơn; sự hài lòng, đánh giá, ghi nhận của người dân và cộng đồng doanh nghiệp đối với cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh được nâng lên.

Các cấp, các ngành đã thẳng thắn chỉ rõ và xử lý nghiêm túc một số cán bộ, công chức có dư luận phản ánh thường gây khó khăn, những nhiều người dân, doanh nghiệp khi thực thi công vụ, góp phần tạo niềm tin của người dân, doanh nghiệp vào chính quyền.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế đó là: Công tác cải cách hành chính ở một số đơn vị, địa phương chưa hiệu quả; vẫn còn tình trạng công chức, viên chức vi phạm đạo đức công vụ, thiếu ý thức trách nhiệm. Việc công bố, công khai, cập nhật thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia và việc giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp có nơi còn chậm. Tỷ lệ số hóa hồ sơ, tỷ lệ thanh toán trực tuyến còn thấp; một số thủ tục hành chính liên quan đến đất đai còn rườm rà, khó khăn trong thực hiện; công tác chuyển đổi số có một số nội dung chưa đạt yêu cầu.

### **Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2024:**

Năm 2024, Ban Chỉ đạo tỉnh Nghệ An xác định phương châm hành động của công tác cải cách hành chính là “Chọn việc trọng tâm - Hành động quyết liệt”. Để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Nghệ An nói chung và trong các cơ quan Đảng nói riêng, Ban Chỉ đạo tỉnh yêu cầu các đơn vị, địa phương và các thành viên của Ban Chỉ đạo tỉnh tổ chức thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Một là, xác định rõ nguồn lực, nhân lực để có giải pháp thực hiện có hiệu quả công tác CCHC trên địa bàn toàn tỉnh, trong đó, đặc biệt quan tâm công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết hồ sơ.

Hai là, tiến hành rà soát, đánh giá Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 của đơn vị, địa phương mình, trong đó tập trung ưu tiên việc triển khai các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, chế độ công vụ, công chức, chuyển đổi số, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử.

Ba là, tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh Nghệ An trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là về thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 18/7/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh

Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Bốn là, tiếp tục tăng cường kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính và thực thi công vụ tại các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh. Kiên quyết xử lý những cán bộ, công chức, viên chức vi phạm đạo đức công vụ, có dư luận gây phiền hà, sách nhiễu người dân, doanh nghiệp hoặc để xảy ra trì trệ, yếu kém về công tác cải cách hành chính.

Năm là, thực hiện Đề án điều chỉnh địa giới hành chính, không gian đô thị TP. Vinh và phương án sáp nhập đơn vị cấp huyện, cấp xã có chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ. Hoàn thành xây dựng Đề án vị trí việc làm để thực hiện chính sách tiền lương mới; triển khai thực hiện các quy định về chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức cấp xã, cán bộ không chuyên trách.

Sáu là, các thành viên của Ban Chỉ đạo tỉnh dành thời gian, đầu tư trí tuệ, chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch công tác năm 2024 của Ban Chỉ đạo tỉnh bảo đảm chất lượng, đúng thời gian; đồng thời, tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra trong năm 2023. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị, địa phương được phân công theo dõi thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ về cải cách hành chính.

*Nguồn: baonghean.vn*

## QUẢNG BÌNH: CÔNG BỐ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP SỞ, HUYỆN NĂM 2023

Ngày 07/02/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình ký Quyết định số 340/QĐ-UBND về việc công bố Chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố năm 2023.

Sở Tài chính với tổng điểm 95,23% điểm xếp thứ nhất trong số 21 sở, ban, ngành cấp tỉnh được xếp hạng, tiếp đó, thứ tự các sở, ngành có thứ hạng cao gồm: Sở Tư pháp (94,70%), Sở Nội vụ (94,40%), Ban Quản lý Khu Kinh tế (94,17%), Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (93,19%), Sở Khoa học và Công nghệ (92,71%), Sở Thông tin và Truyền thông (92,08%), Sở Kế hoạch và Đầu tư (91,45%), Sở Xây dựng (91,34%), Sở Giáo dục và Đào tạo (91,20%).

Đối với các huyện, thị xã, thành phố dẫn đầu trong khối 8 huyện, thị xã, thành phố là huyện Tuyên Hoá với tổng điểm 91,02%, xếp thứ hai là TP. Đồng Hới với tổng điểm 90,99%, xếp thứ ba huyện Quảng Ninh với tổng điểm 89,53%.

Tại Quyết định công bố Chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức quán triệt đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; trên cơ sở báo cáo phân tích từng lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần mất điểm hoặc chưa đạt điểm tối đa mà Hội đồng thẩm định chỉ số cải cách hành chính cấp sở, cấp huyện đã chỉ ra để tổ chức

đánh giá, rút kinh nghiệm và có các giải pháp cải thiện chỉ số của sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

*Trần Đăng Khoa, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình*

## QUẢNG NAM: NĂM 2024, SẼ TỔ CHỨC 149 LỚP ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CHO 11.814 CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam đã ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2024; theo đó trong năm 2024 sẽ tổ chức 149 lớp đào tạo, bồi dưỡng cho 11.814 cán bộ, công chức, viên chức.

Khởi nhà nước sẽ tiếp tục mở các lớp bồi dưỡng lãnh đạo các cấp và ngạch công chức, tin học, ngoại ngữ theo quy định của Bộ Nội vụ; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý công chức, viên chức, triển khai, phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; đào tạo bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng cải cách hành chính; bồi dưỡng nâng cao nhận thức về cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện và sở ngành (DDCI); bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác hội, công tác văn thư, lưu trữ; bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng về đấu thầu; hướng dẫn kỹ năng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam; đào tạo bồi dưỡng kỹ năng đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; bồi dưỡng nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước, xử lý vi phạm hành chính... cho 5.815 cán bộ, công chức, viên chức.

Các lớp đào tạo trung cấp, cao cấp lý luận chính trị cán bộ, công chức, viên chức các cấp và cán bộ ngành công an tỉnh; cập nhật kiến thức bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công tại các cơ quan của Đảng, tập huấn nghiệp vụ công tác Tổ chức xây dựng Đảng, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát cho cấp ủy cơ sở, tập huấn công tác Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, tập huấn cán bộ các cấp Hội năm 2024, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Mặt trận và công tác Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp nhiệm kỳ 2024 - 2029, tập huấn lực lượng nòng cốt Cựu chiến binh tỉnh, bồi dưỡng dành cho cán bộ là người dân tộc thiểu số theo Đề án số 10 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, bồi dưỡng dành cho cán bộ Hội liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh, huyện... cho 5.999 cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc tại các cơ quan Đảng và tổ chức Hội.

*Phòng cải cách hành chính, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam*

## QUẢNG NAM: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TẠO ĐỘT PHÁ TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam ban hành Kế hoạch công tác năm 2024 với mục tiêu nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành, tạo đột phá trong cải cách hành chính năm 2024 và các năm tiếp theo; tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số đạt mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

Theo Kế hoạch, các nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính năm 2024 bám sát chủ đề công tác của Tỉnh ủy, gồm công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; sắp xếp tinh gọn bộ máy; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, thân thiện, nhiệt huyết, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Trong công tác cải cách hành chính, tập trung nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong hệ thống cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; hoàn thiện cơ chế, chính sách về thu hút đầu tư, đất đai, dịch vụ, du lịch tạo động lực cho tăng trưởng, phát triển; sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo Kết luận số 48-KL/TW của Bộ Chính trị; thực hiện phân cấp, ủy quyền mạnh mẽ hơn cho các ngành, địa phương...

Phân đầu giải ngân kế hoạch đầu tư công đạt từ 98% trở lên so với kế hoạch được giao. Giải quyết dứt điểm những vấn đề, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính ngân sách đã được xử lý. Đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa trong việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

Trong công tác chuyển đổi số, tập trung xây dựng và ban hành các quy chế về khai thác, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung, tạo khuôn khổ pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số; nâng cấp hạ tầng Trung tâm dữ liệu tỉnh, đảm bảo năng lực triển khai chính quyền số và đô thị thông minh phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển chính quyền số.

Tiếp tục kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh; xây dựng và ban hành các quy chế về khai thác, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần theo chỉ đạo của Chính phủ...

Năm 2024, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam sẽ họp định kỳ hằng tháng; họp trực tuyến hằng quý với các sở, ban, ngành và huyện, thị xã, thành phố (vào tháng 3, 6, 9, 12). Đồng thời, làm việc trực tiếp với một số sở, ban, ngành, địa phương để giải quyết khó khăn, vướng mắc trong triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính và chuyển đổi số; tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số ở một số địa phương, đơn vị...

Nguồn: baoquangnam.vn



## BÌNH THUẬN: NÂNG CAO VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Năm 2024, tỉnh Bình Thuận phấn đấu tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính đúng và trước hạn đạt từ 98% trở lên; 100% hồ sơ thủ tục hành chính trễ hạn phải thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức theo đúng quy định. Để đạt mục tiêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận lưu ý cần nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính; kịp thời đề xuất sửa đổi những quy định chưa phù hợp, chưa sát thực tế, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp...

### Cải cách hành chính toàn diện trên các lĩnh vực

Theo đánh giá của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận, năm 2023, các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đã bám sát Kế hoạch cải cách hành chính và chuyển đổi số của tỉnh để triển khai nhiệm vụ tại đơn vị mình. Nhờ đó, kết quả đạt được đã ghi nhận sự nỗ lực, cố gắng của các cấp, các ngành và cả hệ thống chính trị toàn tỉnh trong chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện toàn diện các nhiệm vụ trên các lĩnh vực cải cách hành chính và chuyển đổi số theo yêu cầu của Chính phủ. Nổi rõ, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh đã thường xuyên rà soát sửa đổi, bổ sung và ban hành mới để đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước và thực tiễn của địa phương. Các cấp các ngành đã tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành 53 văn bản quy phạm pháp luật, gồm 30 Quyết định và 23 Nghị quyết; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đầy đủ và kịp thời các văn bản để tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh.

Bên cạnh đó, công tác cải cách thủ tục hành chính đã thường xuyên rà soát, đơn giản hóa, ban hành và thực hiện công khai minh bạch theo đúng quy định... Cụ thể, trong năm đã công bố 53 thủ tục hành chính mới, bãi bỏ và thay thế 463 thủ tục, rút ngắn thời gian so với quy định với 36 thủ tục; duy trì công khai đầy đủ, kịp thời 1.836/1.836 thủ tục hành chính của tỉnh trên Cổng thông tin điện tử, công khai thông qua mã QR code tại Bộ phận Một cửa các cấp. Song song, mô hình hoạt động của Trung tâm Hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã duy trì nề nếp và được tổ chức, cá nhân đồng tình ủng hộ...

Ngoài ra, việc ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách thủ tục hành chính trong giải quyết hồ sơ, công việc từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và phục vụ tổ chức, cá nhân. Các cơ quan đơn vị, địa phương tiếp tục duy trì thực hiện tốt hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thông tin một cửa điện tử trong tiếp nhận, giải quyết, theo dõi hồ sơ thủ tục hành chính. Đồng thời, triển khai cung cấp các dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng; ứng dụng chữ ký số trên thiết bị công nghệ; công khai rộng rãi kênh tiếp nhận trả lời phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân về thủ tục hành chính trên cổng thông tin điện tử tỉnh và tại trụ sở làm việc các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Dù vậy, theo nhận định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận, việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số có nơi, có lúc chưa quyết liệt, thiếu trọng tâm, trọng

điểm, chưa sâu sát với tình hình thực tiễn. Từng cơ quan, đơn vị chưa có nhiều cách làm mới, giải pháp mang tính đột phá để cải thiện các tiêu chí liên quan Chỉ số cải cách hành chính nên kết quả đánh giá đạt được còn thấp. Mặt khác, công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị còn thiếu chủ động, chưa chặt chẽ, kịp thời. Hầu hết các hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trễ hạn đều do sự phối hợp không nhịp nhàng giữa các khâu, giữa các cơ quan, đơn vị tham gia vào quy trình. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính trễ hạn vẫn còn cao, nhất là hồ sơ lĩnh vực đất đai, gây phiền hà làm ảnh hưởng nhiều đến sự hài lòng, tín nhiệm của người dân, tổ chức...

### **Khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế**

Nhấn mạnh tại Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số năm 2023, triển khai các nhiệm vụ năm 2024 của tỉnh mới đây, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đoàn Anh Dũng, Trưởng ban Ban chỉ đạo cải cách hành chính và chuyển đổi số tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ vào kết quả đánh giá, xếp loại Chỉ số cải cách hành chính và kết quả xếp hạng, xếp loại chuyển đổi số năm 2023 khẩn trương phân tích, xác định nguyên nhân, trách nhiệm. Từ đó, xây dựng kế hoạch, giải pháp khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra để cải thiện tình hình, phấn đấu đạt được kết quả tốt hơn trong năm 2024.

Trong đó, lưu ý tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực; kịp thời đề xuất sửa đổi những quy định chưa phù hợp, chưa sát thực tế, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp, nhất là trong lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương định kỳ hàng tuần tổ chức rà soát, theo dõi tình hình giải quyết thủ tục hành chính tại đơn vị mình để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục tình trạng hồ sơ trễ hạn và công khai danh sách các đơn vị, cá nhân chậm trễ trong giải quyết thủ tục hành chính. Phấn đấu giảm tỷ lệ hồ sơ giải quyết trễ hạn trong năm 2024; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính đúng và trước hạn đạt từ 98% trở lên; 100% hồ sơ thủ tục hành chính trễ hạn phải thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức theo đúng quy định.

Đối với lãnh đạo các sở, ngành và các cấp chính quyền tăng cường đối thoại, kịp thời giải quyết các kiến nghị của doanh nghiệp và người dân. Tích cực hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư đến khảo sát, tìm hiểu thông tin về cơ hội đầu tư, thực hiện thủ tục đầu tư dự án tại tỉnh. Đồng thời, quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức công vụ cho đội ngũ công chức, viên chức, nhất là những người thường xuyên tiếp xúc, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

Ngoài ra, cần hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Bình Thuận, gắn với kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin của các bộ, ngành Trung ương và số hóa kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính. Tiếp tục phát huy vai trò trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong cải cách hành chính; cần động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Đồng thời, xử lý nghiêm những công chức, viên chức đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, những nhieu, tiêu cực trong thực thi công vụ...

*Nguồn: baobinhthuan.com.vn*

## KHÁNH HÒA: TIẾP TỤC CẢI THIỆN, NÂNG HẠNG CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa vừa có văn bản chỉ đạo tiếp tục cải thiện và nâng hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Khánh Hòa, qua đó tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình hành động nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, kiến tạo nền tảng vững chắc thu hút đầu tư vào tỉnh trong thời gian tới.

Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai thực chất, hiệu quả các chương trình, kế hoạch hành động cải thiện môi trường kinh doanh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp và cải thiện trách nhiệm giải trình giữa các cơ quan, chính quyền các cấp trong cải thiện môi trường kinh doanh; nhanh chóng tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, quy định pháp luật liên quan tới đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, thường xuyên rà soát, sửa đổi, kiến nghị sửa đổi các quy trình, thủ tục hành chính chưa hợp lý; tập trung đơn giản hóa quy trình, thủ tục, đẩy mạnh giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông nhằm cắt giảm mạnh chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp, giảm thiểu cơ hội phát sinh chi phí không chính thức. Tỉnh Khánh Hòa cũng yêu cầu đảm bảo công khai, minh bạch thông tin của các cơ quan chính quyền, nhất là về quy hoạch, kế hoạch phát triển của địa phương, các dự án đầu tư công, đấu thầu, các dự án kêu gọi đầu tư, dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư, kể cả quy trình, thủ tục, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cấp, ngành. Bên cạnh đó, đẩy nhanh quá trình xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử; triển khai hiệu quả hệ thống thông tin địa lý GIS; tạo môi trường đơn giản tra cứu thông tin về quy hoạch; tin học hóa quá trình giải quyết thủ tục hành chính; tổ chức đối thoại giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp bằng nhiều hình thức; khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh; thường xuyên theo dõi, có giải pháp cải thiện sự hài lòng và khắc phục tình trạng hồ sơ trễ hạn; thanh tra, kiểm tra, giám sát, tiếp nhận, xử lý các phản ánh, khiếu nại, tố cáo hoạt động liên quan đến công tác cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính, xử lý nghiêm những trường hợp gây khó khăn, những nhiễu doanh nghiệp, tổ chức và công dân...

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cũng yêu cầu các đơn vị được kiểm tra trong năm 2023 chỉ đạo rà soát, triển khai quyết liệt những giải pháp khắc phục hạn chế, thiếu sót đã được các đoàn kiểm tra kết luận; thực hiện tốt nhiệm vụ theo lĩnh vực, ngành quản lý...

Theo kết quả công bố năm 2023, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Khánh Hòa năm 2022 đạt 67,74 điểm, xếp thứ 16/63 tỉnh, thành phố, tăng 28 bậc so với năm 2021.

*Nguồn: baokhanhhoa.vn*

## BÌNH DƯƠNG: CHUYỂN ĐỔI SỐ HIỆU QUẢ TỪ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06

Tỉnh Bình Dương đạt nhiều kết quả tích cực, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận dễ dàng khi thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06/CP).

Đề án 06/CP được Thủ tướng Chính phủ ban hành theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 6/1/2022 là Đề án liên quan đến những đột phá chiến lược, lợi ích của quốc gia, của người dân và của doanh nghiệp.

Nội dung cốt lõi là ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử vào phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân thực hiện các thủ tục hành chính; Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, minh bạch hóa các thủ tục hành chính, góp phần tiết kiệm, chống lãng phí, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, mang lại lợi ích cho đất nước.

Sau hai năm triển khai, tỉnh Bình Dương đã đạt nhiều kết quả tích cực. Theo báo cáo, tính đến ngày 22/5/2023 toàn tỉnh đã cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip cho 100% số người dân đủ điều kiện, là một trong 19 địa phương đầu tiên trên toàn quốc hoàn thành nhiệm vụ về cấp Căn cước công dân gắn chip.

Đến giữa tháng 8/2023, tỉnh Bình Dương đã hoàn thành nhiệm vụ kích hoạt tài khoản Định danh điện tử theo chỉ tiêu Chính phủ giao hơn 1,2 triệu tài khoản. Đến nay, tỉnh Bình Dương đã kích hoạt hơn 1,6 triệu tài khoản Định danh điện tử, đạt tỷ lệ 133% và hiện đứng thứ 5 trên toàn quốc; Toàn tỉnh Bình Dương đã cấp được 43.550 chữ ký số. Ở nhóm phục vụ phát triển công dân số, đến nay đã có hơn 250.000 hồ sơ sức khỏe được tạo lập.

Đối với 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06/CP, địa phương đã hoàn thành cung cấp 25/25 thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Đến nay, toàn tỉnh Bình Dương có 100% số cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế thực hiện tra cứu thông tin thẻ bảo hiểm y tế bằng Căn cước công dân gắn chip; 100% số cơ sở giáo dục phối hợp với ngân hàng, tổ chức tín dụng, trung gian thanh toán triển khai việc thu học phí, lệ phí tuyển sinh và các khoản thu khác bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

Tỉnh Bình Dương đang chi trả không dùng tiền mặt cho 31.605/45.048 đối tượng người có công (đạt 70%); triển khai việc thanh toán không dùng tiền mặt được 60% tại các bệnh viện tuyến tỉnh, trung tâm y tế huyện và bệnh viện tư nhân trên địa bàn. Hệ thống Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh Bình Dương đã thực hiện kết nối dữ liệu các Bộ, ngành (Bộ Y tế, Bộ Tài chính và Bộ Công Thương) thông qua Trung tâm Thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ; Kết nối dữ liệu 18/19 sở, ban, ngành và 4/6 ngành dọc của tỉnh.



Nói về triển khai Đề án 06/CP đạt hiệu quả, Ủy ban nhân dân TP. Thủ Dầu Một là đơn vị điển hình, địa phương đã chủ động triển khai, chỉ đạo thực hiện mô hình điểm “Thí điểm triển khai giải pháp xử phạt giao thông và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn TP. Thủ Dầu Một” (Mô hình điểm số 13).

Qua thực tiễn triển khai, Ủy ban nhân dân TP. Thủ Dầu Một đã thực hiện lắp đặt hai điểm camera trên đường Phạm Ngọc Thạch và đường dẫn Trung tâm thành phố mới (đường Hùng Vương) thuộc địa bàn. Trong khoảng thời gian từ ngày 01/12/2023 đến ngày 21/01/2024, địa phương đã tiến hành ra quân tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị, qua đó phát hiện và gửi thông báo xử phạt được 239 trường hợp với số tiền 570 triệu đồng.

Việc triển khai Mô hình điểm số 13 đã nâng cao ý thức chấp hành Luật An toàn giao thông của người dân khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông, chấp hành tốt đèn tín hiệu, đi đúng làn đường, đúng tốc độ quy định, không để xảy ra vụ việc tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông trên hai tuyến đường trên, góp phần phát huy hiệu quả chủ đề “Thượng tôn pháp luật để xây dựng văn hóa giao thông an toàn” của Ủy ban An toàn giao thông quốc gia trên địa bàn TP. Thủ Dầu Một.

Theo Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Lê Tuấn Anh, Đề án 06/CP gắn với chuyển đổi số với mục đích để nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân và doanh nghiệp.

Trong năm 2023, toàn tỉnh Bình Dương đã hoàn thành hai nhiệm vụ lớn được Trung ương giao là ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung và Danh mục dịch vụ chia sẻ dữ liệu của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh, ban hành Danh mục dữ liệu mở tỉnh Bình Dương với 206 bộ dữ liệu mở, đã kết nối với 18/19 cơ sở dữ liệu/hệ thống thông tin quốc gia được Chính phủ, bộ, ngành chia sẻ qua trực nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

Tỉnh Bình Dương cũng hoàn thành hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và được xếp hạng 2/63 tỉnh, thành phố về mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, xếp hạng 8/63 tỉnh, thành phố trong kết quả cải cách hành chính theo Bộ chỉ số 766. Trong các năm 2021 và 2022, chỉ số xếp hạng Ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh Bình Dương đạt hạng cao trong 63 tỉnh, thành phố trên cả nước.

Hiện nay, hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại cơ quan hành chính các cấp của tỉnh Bình Dương đã được đầu tư nâng cấp đồng bộ, đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin, bảo đảm điều kiện kỹ thuật, cung cấp các ứng dụng phục vụ tốt cho người dân và doanh nghiệp...

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương Võ Văn Minh đánh giá, Đề án 06/CP và công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh rất có ý nghĩa và đem lại các lợi ích rất cụ thể, thiết thực trong quản lý, điều hành của các cấp, ngành và hoạt động kinh tế, xã hội của người dân, doanh nghiệp. Nhiệm vụ của Đề án 06/CP mang tính chiến lược, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với cả hệ thống chính trị, các cơ quan, đơn vị, địa phương.

*Nguồn: congly.vn*

## BÌNH PHƯỚC: ĐẢM BẢO AN NINH THÔNG TIN TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ

Tiến trình chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ đã và đang tạo ra nhiều thay đổi tích cực, mang lại những lợi ích to lớn về mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, song hành với đó là nguy cơ mất an toàn thông tin trên không gian mạng.

Bảo đảm an toàn thông tin luôn là nhiệm vụ quan trọng, liên quan mật thiết đến sự phát triển bền vững của đời sống xã hội. Vì vậy, đòi hỏi công tác bảo đảm an ninh thông tin trong quá trình chuyển đổi số cần được đặc biệt chú trọng, xem đây là khâu then chốt, trọng yếu nhằm bảo vệ thành công thành quả chuyển đổi số mà tỉnh đang xây dựng.

### Chủ động ứng phó rủi ro

Hiện nay, mọi hoạt động trong hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước đều diễn ra trên môi trường mạng. 100% cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước từ tỉnh đến cơ sở được trang bị hệ thống mạng nội bộ (LAN) và kết nối internet cáp quang băng rộng để gửi, nhận văn bản điện tử có chữ ký số; cung cấp dịch vụ hành chính công tích hợp một cửa điện tử, sử dụng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh. Điều đó cho thấy, việc dịch chuyển mọi hoạt động từ thủ công lên môi trường mạng bên cạnh sự nhanh chóng, thuận tiện cũng đang đặt ra hàng loạt thách thức, rủi ro về vấn đề an toàn thông tin.

Các sở, ngành, địa phương của tỉnh cũng thường xuyên quán triệt thực hiện nghiêm quy định về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, nhất là việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác cải cách hành chính. Anh Bùi Công Viên, chuyên viên công nghệ thông tin Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Phú Riềng cho biết: Để phòng ngừa, hạn chế mã độc tấn công, cán bộ, công chức đã tự trang bị kỹ năng cần thiết để kịp thời đối phó, ngăn chặn các nguy cơ rủi ro có thể xảy ra. Hiện, 100% cơ quan, đơn vị từ cấp xã đến huyện đã cài đặt phần mềm chống mã độc với 450 máy tính, thường xuyên thay đổi mật khẩu để tăng tính bảo mật khi sử dụng các phần mềm dùng chung.

Thông qua chuyển đổi số, dữ liệu của mỗi cơ quan, đơn vị lưu trữ trên hệ thống sẽ ngày càng lớn và tiến tới không lưu trữ giấy. Điển hình như lĩnh vực tài nguyên và môi trường, số hóa đã giúp giảm gần 50% thời gian cho người dân trong thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến đất đai do các khâu xử lý đều trên môi trường điện tử, từ tiếp nhận đến thực hiện nghĩa vụ thuế; tra cứu thông tin quy hoạch, giá đất, minh bạch thông tin. “Với nhiều thành phần thủ tục, hồ sơ phức tạp, thế nhưng tất cả lĩnh vực đều đang được số hóa trên phần mềm dùng chung và phần mềm riêng của ngành nhằm tạo thuận lợi cho việc tra cứu, khai thác thông tin nhanh. Vì vậy, việc đảm bảo an toàn thông tin nội bộ là rất quan trọng. Hệ thống thông tin, các phần mềm của phòng thường xuyên được kiểm tra, rà soát, đánh giá mức độ an toàn bảo mật nhằm có giải pháp kịp thời để đối phó, ngăn chặn các nguy cơ rủi ro có thể xảy ra” - Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Phước Lê Văn Ngọc nhấn mạnh.

Để đảm bảo an toàn thông tin mạng cho bộ máy cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh hoạt động thông suốt, Trung tâm Giám sát, điều hành an ninh mạng (SOC) hoạt động từ năm 2019 có chức năng lưu trữ, quản lý toàn bộ cơ sở dữ liệu số hóa từ tỉnh tới các địa phương. Phó Trưởng phòng Phòng Giải pháp công nghệ thông tin, VNPT tỉnh Bình Phước Lê Long Hải chia sẻ: “Trung tâm có chức năng theo dõi, giám sát và đảm bảo an toàn các hệ thống thông tin trọng yếu của tỉnh trên mô hình 4 lớp theo chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. VNPT với vai trò vận hành đã thực hiện trực 24/7 để phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố phát sinh”.

### “Bức tường lửa”

“Cùng với đội ngũ công nghệ thông tin, trung tâm đang phối hợp với các công ty chuyên trách về an toàn thông tin để thường xuyên kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn thông tin, tạo thành “bức tường lửa” đảm bảo hệ thống thông tin toàn tỉnh được thông suốt. Nhờ triển khai song song công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng gắn hoạt động chuyển đổi số, tăng cường giám sát, cảnh báo sớm, chính xác nguy cơ gây mất an toàn thông tin, tham gia hỗ trợ giải quyết sự cố kịp thời nên trên địa bàn tỉnh chưa xảy ra sự cố mất an toàn, an ninh mạng nghiêm trọng” - Phó Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông Nguyễn Văn Dự nhấn mạnh.

Quá trình theo dõi, giám sát công tác đảm bảo an toàn thông tin trong năm 2023 đã xử lý sự cố tấn công sử dụng mã độc cho 36 cơ quan, sở, ngành, Ủy ban nhân dân 11 huyện, thị xã, thành phố; đội ứng cứu an toàn thông tin đã thực hiện xử lý 19 sự cố.

Ông Dự cho biết thêm: Bên cạnh những phần mềm, hệ thống được xây dựng để đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin, tỉnh cũng xác định tầm quan trọng của đội ngũ nhân lực đảm nhận nhiệm vụ quản lý, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Từ năm 2019, tỉnh Bình Phước đã thành lập Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng. Đội thường xuyên hỗ trợ, quét vi rút website cho các cơ quan, sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Đồng thời, tham gia diễn tập ứng cứu sự cố của tỉnh nhằm trang bị kỹ năng cần thiết để kịp thời ứng phó, giải quyết các vấn đề thông qua những tình huống giả định.

Khi mọi hoạt động đều diễn ra trên môi trường số thì việc thiết lập môi trường an toàn, an ninh mạng được các chuyên gia đánh giá là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, đòi hỏi có giải pháp đầu tư phù hợp để thực hiện chuyển đổi số nhanh và bền vững. Các cuộc tấn công mạng ngày càng tinh vi, phức tạp, có thể gây ra những thiệt hại to lớn về kinh tế, chính trị, xã hội. Bình Phước có nhiều cơ hội, lợi thế trong tiến trình chuyển đổi số, vì vậy cùng với chú trọng đầu tư hạ tầng, tỉnh cũng xây dựng nhiều kịch bản sẵn sàng ứng phó với các nguy cơ về an toàn an ninh mạng, đảm bảo hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước hoạt động xuyên suốt, an toàn.

*Nguồn: baobinhphuoc.com.vn*

## LONG AN: TIẾP TỤC CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, KINH DOANH

Tỉnh Long An tập trung các biện pháp, giải pháp, khắc phục các tồn tại, hạn chế, tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, phấn đấu nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2024 trở lại nhóm đầu cả nước.

### Điểm đến đầu tư hiệu quả

Tỉnh Long An có lợi thế cạnh tranh trong phát triển nhanh và bền vững, là điểm đến tin cậy, hấp dẫn của các nhà đầu tư trong nước và quốc tế, nhất là các ngành dịch vụ, du lịch... tạo động lực, sức lan tỏa phát triển khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

Qua đó, tỉnh Long An khẳng định với các nhà đầu tư, đối tác hãy yên tâm về sự phát triển của địa phương để đầu tư lâu dài và có kế hoạch phát triển bền vững tại mảnh đất tiềm năng này.

Số lượng các doanh nghiệp đến tìm hiểu và đầu tư trên địa bàn tỉnh Long An tăng qua từng năm, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương phát triển, giải quyết bài toán việc làm và các vấn đề an sinh xã hội khác.

Theo số liệu thống kê từ Ủy ban nhân dân tỉnh Long An, tính đến cuối năm 2023, toàn tỉnh có gần 17.000 doanh nghiệp đăng ký hoạt động với tổng vốn đăng ký 373.087 tỷ đồng; trong đó có gần 13.000 doanh nghiệp đang hoạt động.

Tỉnh Long An thu hút hơn 2.200 dự án trong nước với số vốn đăng ký gần 300.000 tỷ đồng; 1.245 dự án FDI, vốn hơn 10,6 tỷ USD, trong đó có 588 dự án đi vào hoạt động, tổng vốn đầu tư hơn 3,6 tỷ USD.

Với nỗ lực phục hồi kinh tế, cải cách hành chính, thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và các nhà đầu tư, tỉnh Long An đã có sự bứt phá khi tăng 6 bậc, vươn lên vị trí top 10 các tỉnh, thành phố có Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tốt nhất năm 2022.

Những con số “biết nói” trên là minh chứng, tỉnh Long An trở thành điểm đến hấp dẫn, thân thiện, an toàn và hiệu quả của các nhà đầu tư, nhất là đầu tư FDI.

Theo Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Songwol Vina Park Sun Whoan, Công ty khảo sát, tìm hiểu môi trường và quyết định đầu tư hoạt động trên địa bàn huyện Đức Hòa. Hoạt động của Công ty phần lớn đạt theo kế hoạch sản xuất, kinh doanh đề ra, doanh thu và lợi nhuận đều tăng qua các năm.

Quá trình hoạt động, Công ty luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ các cấp lãnh đạo địa phương. Điều này tạo sự tin tưởng, yên tâm cho doanh nghiệp. Công ty sản xuất các loại khăn bông, sợi với quy mô 7.000 tấn/năm với khoảng 700 lao động đang làm việc, tổng vốn đầu tư 44,5 triệu USD.



Giám đốc Cty TNHH Bright Sunshine Việt Nam (huyện Mộc Hóa) Leung Pui Ki cho biết: Công ty đầu tư tại huyện Mộc Hóa từ đầu năm 2022. Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn nhận được sự hỗ trợ rất lớn từ lãnh đạo địa phương.

Hiện nay, Công ty có quy mô nhà xưởng hơn 11.000m<sup>2</sup> với khoảng 500 lao động, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm may mặc phục vụ nhu cầu trong nước và đang mở rộng, liên kết để xuất khẩu.

### **Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư**

Theo Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Trương Văn Liếp, thời gian qua, tỉnh Long An khai thác hiệu quả lợi thế cạnh tranh, phát huy vai trò liên kết vùng, nâng cấp hạ tầng, cải cách thủ tục hành chính; đổi mới tư duy và cách làm trong công tác xúc tiến đầu tư, chủ động tiếp xúc, cung cấp thông tin đến các nhà đầu tư lớn, tiềm năng; số hóa và công khai các tài liệu thông tin về tỉnh;...

Những giải pháp đồng bộ được xác định là khâu đột phá chiến lược nhằm cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, giúp tỉnh tiếp cận các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Hoạt động xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước được địa phương tăng cường; chủ động tiếp cận với các tổ chức, nhà đầu tư lớn, các dự án phù hợp với định hướng thu hút đầu tư của tỉnh. Tỉnh Long An tổ chức thành công các Hội nghị gặp gỡ các cơ quan ngoại giao, hội nghị kết nối doanh nghiệp; hiệp hội doanh nghiệp, hội doanh nhân, nhà đầu tư; tổ chức xúc tiến đầu tư tại nước ngoài (Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ, Cuba);... nhằm giới thiệu về môi trường đầu tư của tỉnh, tiếp cận các nhà đầu tư tiềm năng, thu hút đầu tư các dự án có tính lan tỏa, tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tỉnh Long An đã tổ chức thành công Hội nghị đối thoại doanh nghiệp đang hoạt động tại địa bàn các huyện trọng điểm của tỉnh nhằm kịp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp, thúc đẩy phục hồi sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Riêng trong năm 2023, mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng số doanh nghiệp thành lập mới, số dự án FDI, số vốn đăng ký của dự án đầu tư trong và ngoài nước tăng so cùng kỳ.

Năm 2024, tỉnh Long An tiếp tục tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; thực hiện tốt các giải pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, phấn đấu nằm trong tốp đầu của cả nước; vận hành tốt Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các Trung tâm Hành chính công cấp huyện; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, hạn chế tối đa việc người dân, doanh nghiệp phải đi lại nhiều lần, khắc phục tình trạng quá hạn trong giải quyết thủ tục hành chính; tiếp tục đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương (DDCI) của tỉnh.

Bên cạnh đó, tỉnh Long An tập trung đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thu hút đầu tư bảo đảm hiệu quả; tổ chức tiếp xúc với các tập đoàn kinh tế mạnh trong và ngoài nước, các tổ chức quốc tế để tranh thủ cơ hội thu hút đầu tư, quan tâm thu hút các dự án đầu tư nước ngoài có quy mô lớn, công nghệ hiện đại, sử dụng đất hiệu quả.

Tỉnh Long An duy trì tổ chức đối thoại với doanh nghiệp theo định kỳ hàng tháng, liên hệ chặt chẽ Hội, Hiệp hội doanh nghiệp các nước và vùng lãnh thổ để kịp thời nắm bắt và tập

trung lãnh, chỉ đạo giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; công bố, công khai các quy hoạch, các dự án đầu tư lớn để doanh nghiệp, nhà đầu tư, người dân nắm thông tin.

“Đồng thời, tỉnh Long An tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn cho nhà đầu tư; đẩy mạnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thủ tục đầu tư, đẩy nhanh công tác đền bù giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm; kiên quyết thu hồi đối với các dự án kém hiệu quả, kéo dài, chiếm dụng đất, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư và đời sống của người dân” - ông Trương Văn Liếp thông tin.

Nguồn: [baolongan.vn](http://baolongan.vn)

## SÓC TRĂNG: 91% NGƯỜI DÂN ĐƯỢC KHẢO SÁT HÀI LÒNG ĐỐI VỚI CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ GIÁO DỤC CÔNG NĂM 2023

Nhằm cụ thể hóa chỉ tiêu, yêu cầu của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và triển khai thực hiện Đề án Khảo sát đánh giá, đo lường sự hài lòng của người dân đối với chất lượng dịch vụ giáo dục công trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng phê duyệt Phương án khảo sát đánh giá, đo lường sự hài lòng của người dân đối với chất lượng dịch vụ giáo dục công trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2023 (Quyết định số 2203/QĐ-UBND ngày 05/9/2023).

Đến nay, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu thực hiện thành công cuộc khảo sát ngẫu nhiên đối với 1.243 phụ huynh và học sinh thuộc 44 điểm trường tại 11/11 huyện, thị xã, thành phố. Trong đó, thực hiện khảo sát 253 phụ huynh học sinh mầm non, khảo sát 297 phụ huynh học sinh tiểu học, khảo sát 330 phụ huynh học sinh trung học cơ sở và khảo sát 363 học sinh trung học phổ thông. Nội dung khảo sát đánh giá, đo lường sự hài lòng của người dân đối với chất lượng dịch vụ giáo dục công trên địa bàn tỉnh năm 2023 tập trung vào các vấn đề như: (1) Tiếp cận dịch vụ giáo dục; (2) Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; (3) Môi trường giáo dục; (4) Hoạt động giáo dục; (5) Sự phát triển và tiến bộ của học sinh/công dân.

Kết quả báo cáo thống kê cho thấy, 91% ý kiến được khảo sát đánh giá hài lòng với dịch vụ giáo dục công nói chung. Như vậy, tỷ lệ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công của tỉnh năm 2023 tăng 1% so với năm 2022 (90%). Tỷ lệ hài lòng với dịch vụ giáo dục công được phân tích, đánh giá trên tổng mẫu khảo sát, theo cấp học, theo đơn vị hành chính cấp huyện và theo trường, cụ thể:

Theo cấp học: Tỷ lệ hài lòng chung của cấp học mầm non chiếm đến 95%, kể đến là cấp trung học cơ sở đạt 91%, cấp học tiểu học đạt 90% và thấp nhất là cấp trung học phổ thông, đạt 88%.

Theo đơn vị hành chính cấp huyện: Tỷ lệ hài lòng đối với dịch vụ giáo dục công ở các địa phương dao động từ 75% đến 98%. Theo đó, có đến 07/11 đơn vị cấp huyện (gồm huyện Thạnh Trị, huyện Châu Thành, huyện Mỹ Tú, huyện Mỹ Xuyên, thành phố Sóc Trăng, huyện Cù Lao Dung và huyện Long Phú) đạt tỷ lệ hài lòng trên 90 %, cao nhất là huyện Thạnh Trị với

tỷ lệ 98%. 03/11 đơn vị cấp huyện (thị xã Ngã Năm, huyện Kế Sách và thị xã Vĩnh Châu) đạt tỷ lệ hài lòng từ 85% đến 89%. Duy nhất huyện Trần Đề đạt tỷ lệ hài lòng dưới 80% (75%).

Theo đơn vị trường học của từng cấp học: Tỷ lệ hài lòng ghi nhận được trong khoản từ 58% đến 100%. Trong đó, có đến 08/44 điểm trường được khảo sát đạt tỷ lệ hài lòng 100% (gồm các trường Mầm non Huỳnh Hữu Nghĩa, Mẫu giáo 01/6, Mầm non Sơn Ca, Mầm non Long Bình, Tiểu học An Hiệp A, Tiểu học Tham Đôn 2, Trung học cơ sở Thuận Hoà, Trung học cơ sở Phú Lộc), 01/44 điểm trường đạt tỷ lệ hài lòng 98% (Trung học phổ thông Trần Văn Bảy). Đây cũng là các trường có tỷ lệ hài lòng chung cao so với các trường trong cùng cấp học.

Thông qua cuộc khảo sát này, Sở Giáo dục và Đào tạo đã đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về giáo dục cấp huyện tiếp tục tăng cường công tác quản lý đối với ngành giáo dục đào tạo địa phương, đồng thời chỉ đạo các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý thực hiện tốt việc cung cấp dịch vụ giáo dục tại đơn vị; nghiên cứu đưa tiêu chí chỉ số sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công lập vào tiêu chí đánh giá, thi đua hàng năm tại các đơn vị trường học; rà soát và bổ sung cơ chế, chính sách thực hiện xã hội hoá giáo dục, huy động nguồn lực của địa phương cho giáo dục và đào tạo; tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, từng bước hiện đại hóa trường học để đáp ứng tốt hơn hoạt động dạy học cũng như nâng cao sự hài lòng của người dân đối với giáo dục công.

*Kim Hằng, Sở Nội vụ Sóc Trăng*

# ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TRONG CƠ QUAN NHÀ NƯỚC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ HIỆN NAY

Đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao chất lượng trong cơ quan nhà nước là nội dung quan trọng trong quá trình cải cách nền hành chính nhà nước nói chung và cải cách công vụ, công chức nói riêng. Công tác này trở nên cấp thiết hơn khi tình trạng không ít cán bộ, công chức, viên chức có năng lực nghỉ việc thời gian qua và khi triển khai Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 31/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong bối cảnh đang thực hiện chuyển đổi số quốc gia. Bài viết đi sâu phân tích nội hàm lý thuyết và kinh nghiệm quốc tế về quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm và khung năng lực, có so sánh với một số cách thức quản lý nguồn nhân lực khác, qua đó đổi chiều với thực tiễn trong nước để làm rõ, đóng góp một số nội dung tham khảo trong quá trình thu hút, giữ chân và phát triển cán bộ, công chức, viên chức có năng lực trong cơ quan nhà nước thời gian tới.

**Cơ sở lý luận về quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm và khung năng lực**

## *Vị trí việc làm*

Có thể hiểu vị trí việc làm là công việc ứng với một vị trí lao động thực tế, trong một địa điểm và tại một thời điểm nhất định, được đánh giá và đãi ngộ cho việc thực hiện công việc đó. Hoàn thành yêu cầu công việc của vị trí việc làm là cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành yêu cầu nhiệm vụ trong công việc đó, đánh giá chất lượng, kết quả thực thi của từng cá nhân. Quản lý theo vị trí việc làm nhấn mạnh vào việc đáp ứng theo yêu cầu công việc của một vị trí, một công việc cụ thể.

Vị trí việc làm trong khu vực công ở nước ta hiện nay gắn với cơ cấu ngạch công chức, chức danh viên chức để xác định biên chế công chức, số lượng viên chức, bố trí sắp xếp nhân sự trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Theo tính chất, khối lượng công việc, có vị trí việc làm đặc thù chỉ do một người đảm nhận; có một số vị trí việc làm để thực hiện một công việc do nhiều người đảm nhận; trên thực tế, có vị trí việc làm kiêm nhiệm. Có vị trí việc làm theo chức vụ lãnh đạo, quản lý; có vị trí việc làm theo lĩnh vực công tác chuyên sâu, đặc thù; có vị trí việc làm theo chuyên môn nghiệp vụ dùng chung (như tài chính, kế hoạch và đầu tư, thanh tra, pháp chế, hợp tác quốc tế, tổ chức cán bộ, thi đua - khen thưởng, văn phòng); có vị trí việc làm theo công việc mang tính tác nghiệp, hỗ trợ, phục vụ...

Căn cứ xác định vị trí việc làm là chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức; mức độ phức tạp, tính chất, đặc điểm, quy mô hoạt động; phạm vi, đối tượng



phục vụ; quy trình quản lý, quy trình giải quyết công việc chuyên môn, nghiệp vụ. Cấu trúc của mỗi vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức, đơn vị gồm bản mô tả công việc và khung năng lực phù hợp để phục vụ công tác quản lý và phát triển nguồn nhân lực. Các bộ phận cấu thành vị trí việc làm gồm: tiêu đề vị trí việc làm (chức danh); nhiệm vụ và quyền hạn của người đảm nhiệm vị trí việc làm (chức trách); yêu cầu về trình độ, kỹ năng chuyên môn mà người đảm nhiệm vị trí việc làm phải đáp ứng (tiêu chuẩn); tiền lương tương xứng với vai trò của người đảm nhiệm vị trí việc làm, chế độ đãi ngộ và các điều kiện làm việc. Nguyên tắc xác định và quản lý vị trí việc làm cần bảo đảm: tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý cán bộ, công chức, viên chức; xác định và điều chỉnh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị; gắn với chức danh nghề nghiệp, chức vụ lãnh đạo quản lý tương ứng; bảo đảm tính khoa học, khách quan, công khai, minh bạch và phù hợp với thực tiễn.

### ***Khung năng lực***

Khung năng lực được cấu thành từ các năng lực, là tập hợp của các khả năng, kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ và các phẩm chất cần có để người cán bộ, công chức, viên chức thực hiện hiệu quả chức trách, nhiệm vụ trong cơ quan, tổ chức. Đó là công cụ mô tả các năng lực cần thiết phù hợp với một dạng hoạt động cụ thể, một nghề nghiệp, tổ chức hoặc ngành nghề nhất định. Khung năng lực có thể bao gồm những năng lực đại diện cho các năng lực được tích hợp cần thiết để đảm bảo năng suất, hiệu quả tối đa theo các tiêu chuẩn do tổ chức đặt ra. Đây là công cụ quan trọng để đánh giá kết quả thực thi, phục vụ công tác lập kế hoạch phát triển nghề nghiệp của cá nhân, quy hoạch kế cận và phát triển tài năng của tổ chức. Khung năng lực mô tả sự kết hợp cụ thể về kiến thức, kỹ năng, thái độ, hành vi và những đặc tính cá nhân khác cần thiết cho việc thực hiện nhiệm vụ đó đạt năng suất, hiệu quả.

Khung năng lực thường bao gồm các thành phần cơ bản như sau: 1) Tên năng lực hoạt động chính, được sử dụng để xác định chức năng, nhiệm vụ của công việc; 2) Định nghĩa năng lực, để mô tả chung về hành vi, kỹ năng và những hoạt động cần thực hiện để đạt được kết quả mong muốn; 3) Các cấp độ năng lực, để xác định hành vi của người cán bộ, công chức, viên chức cần có để thực hiện hiệu quả công việc và làm chủ khả năng đó. Các cấp độ được sắp xếp theo chiều tăng dần của kiến thức, kỹ năng và thái độ với công việc. Khi đã đạt năng lực ở cấp độ cao thì tất yếu đã có năng lực ở cấp độ thấp hơn; 4) Chi số năng lực, để mô tả mức độ mà người cán bộ, công chức, viên chức làm chủ được các tiêu chí của các cấp độ năng lực; chi số này được thể hiện bằng những thông số cụ thể.

Như vậy, khung năng lực nhấn mạnh vào con người thực hiện công việc, là tập hợp các năng lực - là các kỹ năng, kiến thức và hành vi có thể quan sát và đo lường được, giúp thúc đẩy sự tiến bộ về năng lực, góp phần nâng cao kết quả thực thi của người cán bộ, công chức, viên chức và thành công của tổ chức. Khung năng lực có thể phục vụ việc phân tích tình trạng hẫng hụt kỹ năng, so sánh giữa năng lực sẵn có và năng lực cần có của các cá nhân cán bộ, công chức, viên chức và của cả cơ quan, tổ chức; qua đó, giúp nhận diện năng lực còn thiếu, dự báo được năng lực nào cần bổ sung, phát triển để thực thi hiệu quả trong công việc hiện tại hoặc chuẩn bị sẵn sàng cho công việc sắp tới của cá nhân cũng như toàn tổ chức.

Việc gắn kết cách thức quản lý theo vị trí việc làm và khung năng lực với cách thức quản lý theo kết quả thực thi ngày càng trở nên quan trọng vì các tổ chức cố gắng có sự cân bằng hợp lý giữa mục tiêu đạt kết quả đã xác định và cách thức hoàn thành công việc của cán bộ, công chức, viên chức. Hiện nay, nhiều quốc gia đã áp dụng kết hợp cách thức quản lý nguồn nhân lực theo năng lực với cách thức quản lý theo kết quả thực thi để xây dựng khung năng lực bao hàm tất cả các năng lực thuộc về hành vi cũng như các năng lực về chuyên môn nghiệp vụ (kỹ năng), áp dụng trong toàn bộ hoặc một phần của tổ chức. Trong thực tiễn cải cách tiền lương một số nước gợi mở việc xây dựng hệ thống đãi ngộ tổng thể, trong đó tăng lương cơ bản gắn với việc nâng cao năng lực của cá nhân, và thực hiện khen thưởng và một số hình thức khích lệ vật chất, tinh thần mang tính khuyến khích để đạt các mục tiêu theo kết quả với hiệu suất cao.

Do đó, các cơ quan, tổ chức có thể tham khảo, xây dựng hệ thống đãi ngộ, khen thưởng, đào tạo, bồi dưỡng và thăng tiến theo năng lực, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức đạt năng lực cao hơn chuẩn đã định hay có tiến bộ trong nâng cao năng lực thực tiễn, khuyến khích việc đổi mới sáng tạo, thi đua đạt thành tích, kết quả cao trong thực thi nhiệm vụ.



**Các yếu tố bảo đảm thực hiện quản lý theo vị trí việc làm và khung năng lực**

***Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực phù hợp***

Thứ nhất, thực hiện phân tích công việc theo vai trò nhằm xác định đặc điểm, tính chất của từng (nhóm) chức danh, vị trí việc làm. Quá trình xây dựng khung năng lực thực chất là hoạt động thu thập, phân tích và xử lý thông tin để đưa ra một bộ các năng lực cần có cũng

như các tiêu chí đánh giá năng lực đối với một vị trí, một công việc hoặc một nhóm vị trí việc làm nhất định. Khi xây dựng khung năng lực, cần bắt đầu từ khối lượng, tính chất công việc và chức năng, nhiệm vụ. Xác định được năng lực chủ yếu mà người đảm trách phải có để thực hiện hiệu quả một công việc, một vị trí công tác. Phân tích công việc là quá trình, qua đó một tổ chức nghiên cứu, phân chia công việc và phân công cho các đơn vị, các vị trí thực hiện. Qua phân tích công việc, các tổ chức còn xác định được chuẩn năng lực - đây là một quá trình mang tính hệ thống, thực hiện theo từng bước, đảm bảo những năng lực được xác định thông qua phân tích công việc thực sự là những năng lực cần thiết để hoàn thành công việc có chất lượng, hiệu quả. Phân tích công việc thường được tiến hành: 1) Khi tổ chức được thành lập và chương trình phân tích công việc được khởi xướng lần đầu; 2) Khi một số công việc mới được tạo ra; 3) Khi các công việc có những thay đổi quan trọng theo yêu cầu đáp ứng công nghệ, phương pháp, quy trình hay hệ thống mới. Phân tích công việc thường được sử dụng nhiều nhất khi có sự thay đổi về bản chất, nội dung của công việc. Phân tích công việc giúp xây dựng Bản tiêu chuẩn công việc, bao gồm những trình độ, năng lực tối thiểu ở mức chấp nhận được mà một người cần đạt được để có thể thực hiện một công việc cụ thể. Trên thực tế, nhiều tổ chức kết hợp bản tiêu chuẩn công việc thành một nội dung trong bản mô tả công việc.

Phân tích vai trò nhân mạnh vào con người thực hiện công việc, là quá trình chỉ ra những kết quả mà người đảm nhận vị trí việc làm được trông đợi hoàn thành khi thực hiện công việc của họ; hành vi và kỹ năng họ cần có để đáp ứng các kỳ vọng đó. Hoạt động này là cơ sở để xây dựng hồ sơ vai trò - chỉ ra các lĩnh vực kết quả chính của vai trò, nhưng quan trọng hơn, xác định rõ các năng lực cần thiết để thực hiện thành công vai trò đó. Khung năng lực theo vai trò, được sử dụng để đánh giá cấp độ năng lực biểu lộ ra trong việc đạt được, hoặc có thể trong một số trường hợp, không đạt được các kết quả dự kiến. Đối với từng vị trí việc làm, phân tích công việc theo vai trò thu thập thông tin cần thiết về công việc và yêu cầu nhiệm vụ của vị trí việc làm, cũng như thái độ, hành vi, kỹ năng của người thực hiện vai trò đó để đạt chất lượng cao trong công việc. Theo đó, người đảm nhận vị trí việc làm có thể tiến hành tự đánh giá năng lực và kết quả thực thi, tự xác định các nhu cầu học tập, xây dựng lộ trình phát triển cá nhân của mình phù hợp với chiến lược của tổ chức. Phân tích công việc theo vai trò có thể dựa trên thông tin do cán bộ, công chức, viên chức thực thi công việc, đồng nghiệp, cấp trên và các bên có liên quan cung cấp theo phương pháp phản hồi 360 độ để đáp ứng yêu cầu của tổ chức cả trong hiện tại và tương lai.

Thứ hai, xác định đầy đủ, chính xác các năng lực cần thiết để đạt được các kết quả đầu ra của vị trí việc làm nhằm tích hợp trong khung năng lực. Xác định vị trí việc làm không chỉ xác định khối lượng, số lượng nhiệm vụ, đầu việc phải thực hiện ở một vị trí, một công việc nhất định trong cơ quan, đơn vị mà quan trọng hơn là phải xác định được đặc điểm, tính đặc thù, độ phức tạp của công việc và trình độ, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ cần thiết cũng như thái độ, ý thức trách nhiệm của người cán bộ, công chức, viên chức đối với công việc đó. Đây là căn cứ quan trọng trong việc thu hút, tuyển chọn, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức có năng lực trong các cơ quan, đơn vị. Khi xây dựng bản mô tả công việc, cơ quan, tổ chức cần xác định

các hoạt động và thời gian cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện để hoàn thành từng đầu việc, từng hoạt động ở mỗi vị trí việc làm và kết quả (sản phẩm) công việc của vị trí việc làm cũng như điều kiện làm việc (trang thiết bị, phần mềm quản lý, phương tiện, môi trường làm việc, phạm vi hoạt động, quan hệ công tác) của từng vị trí việc làm; từ đó, kết hợp với khung năng lực chung, sẽ cụ thể hóa thành khung năng lực, bản mô tả công việc cần có đối với vai trò của người đảm nhận vị trí việc làm đó.

Qua việc xây dựng hệ thống khung năng lực và các bản mô tả công việc, có thể xác định được yêu cầu, tiêu chuẩn về chuyên môn, hành vi và kỹ năng cần thiết của cán bộ, công chức, viên chức đảm trách từng vị trí việc làm. Đặc biệt, khung năng lực giúp xác định được các tiêu chí để lựa chọn ứng viên phù hợp với từng vị trí việc làm, phù hợp với văn hóa làm việc và môi trường công tác của cơ quan, tổ chức, ngành nghề, trong đó có tiêu chí về thái độ, hành vi ứng xử. Dựa vào cấp độ yêu cầu cho từng năng lực, các tổ chức có thể xây dựng kế hoạch thu hút, tuyển chọn, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và xác định cụ thể các kiến thức, kỹ năng, phẩm chất cần thiết cho vị trí việc làm đó và sử dụng thông tin này làm tiêu chí đánh giá trong suốt quá trình tuyển chọn, sử dụng và phát triển cán bộ, công chức, viên chức.

### ***Vấn đề áp dụng cách thức quản lý theo vị trí việc làm và khung năng lực trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức***

Một là, cần xác định được cấu trúc và yêu cầu của khung năng lực trong mối quan hệ với vị trí việc làm. Khung năng lực được xây dựng trên các phạm vi và mức độ khác nhau. Mức độ tổng thể, là “khung pháp lý” chung cho tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý hoặc cho chuyên môn, nghiệp vụ theo lĩnh vực, ngành nghề của cả nước hay toàn hệ thống công vụ để bảo đảm có sự thống nhất và nhất quán; đồng thời, phát huy được tính linh hoạt, độ “mở” nhất định để mỗi ngành, lĩnh vực, địa phương, cơ quan, tổ chức có thể cụ thể hóa các tiêu chuẩn chung này cho phù hợp với đặc điểm tình hình của cơ quan, tổ chức, đặc thù từng vị trí việc làm, lĩnh vực công tác và luôn đề cao nguyên tắc thực tài trong mọi trường hợp, mọi nội dung của công tác quản lý, phát triển nguồn nhân lực nói chung và quản lý cán bộ, công chức, viên chức nói riêng.

Chỉ khi nào lượng hóa được các tiêu chí để đo lường một năng lực từ khung tổng thể đã quy định thì tính khả thi của khung năng lực mới có thể đạt được. Do đó, khi xây dựng khung năng lực cho các vị trí việc làm, cần phân tích rõ yêu cầu nhiệm vụ của công việc tương ứng với trình độ, cấp độ năng lực của cán bộ, công chức, viên chức cần đáp ứng. Khung này giúp nhận biết, đo lường năng lực của một cán bộ, công chức, viên chức so sánh với năng lực tại khung chung, đồng thời đánh giá chuẩn xác, khách quan việc thực thi nhiệm vụ, và hỗ trợ quá trình đào tạo, bồi dưỡng, phát triển năng lực cụ thể. Trong thời kỳ chuyển đổi số và có nhiều thay đổi nhanh chóng, khó lường hiện nay, nhiều hệ thống công vụ đã cập nhật vào khung năng lực một số năng lực mới như: năng lực dự đoán sự thay đổi để lên kịch bản ứng phó với từng tình huống; năng lực quản lý tổng thể để giải quyết đồng bộ những vấn đề phức hợp, cần có cơ chế phối hợp liên ngành; khả năng ứng dụng công nghệ, kỹ năng mềm trong việc thực hiện nhiệm vụ. Trong quá trình cập nhật, hoàn thiện khung năng lực trong điều kiện chuyển đổi số, nhiều nước nhấn mạnh các năng lực của cán bộ, công chức, viên chức bao hàm cả thái



độ, hành vi ứng xử, kỹ năng truyền thông, giao tiếp trên môi trường mạng nhằm tận dụng những lợi thế về công nghệ số và vượt qua những thách thức trong xây dựng và thực hiện chính phủ số, kinh tế số và xã hội số trong bối cảnh hội nhập quốc tế, toàn cầu hoá hiện nay.

Hai là, xác định các nhóm năng lực cần thiết phục vụ công tác tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển năng lực cán bộ, công chức, viên chức. Để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ về số lượng, mạnh về chất lượng, hợp lý về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ở hiện tại và trong tương lai, cần xác định năng lực làm tiêu chuẩn để thực hiện các khâu của công tác cán bộ, từ thu hút, tuyển chọn, sử dụng, đánh giá đến luân chuyển, đề bạt, đãi ngộ và phát triển cán bộ, công chức, viên chức. Trong đó, chính sách quản lý cán bộ, công chức, viên chức không những tập trung vào kết quả thực thi mà còn chú trọng đến năng lực, cách thức cần có để hoàn thành mục tiêu công việc. Việc lập kế hoạch phát triển nghề nghiệp cá nhân, quy hoạch đội ngũ kế cận và tạo động lực thông qua chế độ đãi ngộ và khuyến khích vật chất, tinh thần dựa trên năng lực và theo kết quả thực thi, trên nguyên tắc thực tài, là điều kiện bảo đảm tính khả thi trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Khung năng lực dùng để tham chiếu trong việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, là cơ sở cho việc đánh giá cấp độ năng lực và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Cơ quan, tổ chức căn cứ vào khung năng lực của vị trí việc làm để lựa chọn, bố trí sử dụng đúng người, đúng việc, đúng sở trường, bổ nhiệm công chức theo đúng tiêu chuẩn, và đãi ngộ theo năng lực và mức độ hoàn thành nhiệm vụ, hoặc quy hoạch vào các vị trí phù hợp với triển vọng để bồi dưỡng phát triển. Đồng thời, khung năng lực còn hỗ trợ hiệu quả việc xác định nhu cầu luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng hoặc nhận diện những năng lực mà cán bộ, công chức, viên chức chưa đạt chuẩn theo yêu cầu của vị trí việc làm để giúp họ có cách thức và nội dung học tập phù hợp.

Một số hệ thống công vụ sử dụng thuật ngữ phát triển năng lực như là một quá trình giúp cán bộ, công chức, viên chức tiến bộ từ tình trạng hiểu biết và năng lực hiện tại sang tình trạng học thức, kỹ năng và năng lực theo yêu cầu của tương lai. Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển diễn ra với hình thức của các hoạt động học tập để chuẩn bị cho mỗi cán bộ, công chức, viên chức gánh vác các trách nhiệm nhiều và cao hơn. Công tác phát triển giúp các cơ quan, tổ chức xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức quản lý cũng như chuyên môn đáp ứng nhu cầu hiện tại và tương lai. Công tác này giúp nâng cao hiệu suất thực thi của cán bộ, công chức, viên chức, cung cấp các cơ hội phát triển và phục vụ cho việc quy hoạch nhân sự, chuẩn bị đội ngũ kế cận không chỉ phục vụ phát triển lãnh đạo mà còn phát triển chức nghiệp theo chuyên môn. Theo đó, thuật ngữ làm giàu công việc (làm phong phú nội dung công việc) được sử dụng nhiều để chỉ cách thức các cơ quan mở rộng nhiệm vụ, bổ sung trách nhiệm, quyền tự quyết trong vai trò mà cán bộ, công chức, viên chức được giao mà không nhất thiết phải bằng hình thức bổ nhiệm lên chức vụ cao hơn nhằm truyền nhiệt huyết yêu nghề và tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Ba là, vận dụng cách thức quản lý theo vị trí việc làm và khung năng lực trong thu hút, giữ chân, trọng dụng người có tài năng. Quản lý tài năng bao gồm việc hoạch định và phát

triển tài năng, được sử dụng như là cách thức nhân mạnh các vấn đề của tổ chức trong việc thu hút và giữ được những người có tài năng. Tuy nhiên, một số tổ chức đánh giá quá cao nhân sự bên ngoài và chưa chú trọng nhân tài sẵn có. Một số tổ chức khác chỉ quan tâm đến những nhân sự chủ chốt nhằm nâng cao phẩm chất, tính hữu dụng và khả năng sử dụng linh hoạt các nhân viên có năng lực đặc biệt - những người có tác động ảnh hưởng lớn đến kết quả thực thi của tổ chức, bỏ qua những người có kiến thức, kỹ năng trên từng lĩnh vực, từng vị trí việc làm, có thể đóng góp lớn cho tổ chức nếu được phát huy năng lực, sở trường. Do vậy, nhiều nước thực hiện cách tiếp cận vừa thu hút những người có năng lực từ nhiều nguồn trong xã hội vừa tạo điều kiện phát triển năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hiện có. Họ xây dựng hệ thống công vụ mở hơn nhằm thu hút tài năng phong phú, từ nhiều khu vực ngoài nhà nước; đồng thời, nhân mạnh khái niệm tài năng như là năng lực cụ thể trên từng vị trí, từng công việc để phát huy điểm mạnh, sở trường của từng cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị.

Trong quá trình cải cách hành chính, hoàn thiện thể chế, pháp luật về công vụ, công chức và triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài hiện nay, chúng ta có thể nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm quản lý tài năng theo từng lĩnh vực, ngành nghề, vị trí việc làm để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước. Trên cơ sở hệ thống khung năng lực với đầy đủ định nghĩa và mô tả cho từng cấp độ năng lực đối với từng vị trí, chức danh cán bộ, công chức, viên chức, có thể thu hút, đánh giá, trọng dụng và phát triển những người có tài năng, có năng lực phù hợp để bổ trí vào các vị trí việc làm và phát triển cá nhân cán bộ, công chức, viên chức theo nguyên tắc thực tài. Việc kết hợp phù hợp cách thức thi để bổ nhiệm với cách thức xét tuyển thông qua quá trình rèn luyện, bồi dưỡng, luân chuyển cũng là một trong những cách thức tuyển dụng “mở” để lựa chọn người có đủ phẩm chất, năng lực và tín nhiệm để tuyển dụng vào các vị trí theo quy hoạch phát triển của tổ chức và kế hoạch phát triển cá nhân cán bộ, công chức, viên chức.

### **Đề xuất khung năng lực của cán bộ, công chức, viên chức và các điều kiện áp dụng**

Quá trình xây dựng khung năng lực cần chú ý đến các điều kiện và cách thức áp dụng sau:

Thứ nhất, xác định rõ các năng lực của các vị trí và tích hợp được trong một khung năng lực. Quản lý theo vị trí việc làm và khung năng lực luôn gắn với việc xác định năng lực, xây dựng một khung năng lực và sử dụng khung năng lực đó như một căn cứ để tuyển chọn, đào tạo, phát triển, đãi ngộ theo (các) mục tiêu đã xác định của lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực cụ thể. Một trong những vấn đề quan trọng là việc chuyển hóa các yêu cầu trong chiến lược của tổ chức thành các năng lực cá nhân cần thiết cho việc thực hiện và hỗ trợ chiến lược đó trong tổ chức. Cần tích hợp các năng lực đó trong một khung năng lực. Cần xác định khung năng lực đó được thiết kế phục vụ cho một hoặc một số mục đích quản lý nguồn nhân lực nào, chẳng hạn như để tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, để phát triển một số năng lực cần thiết đang thiếu hụt, hay để thu hút tài năng trên một số lĩnh vực, công việc của tổ chức.

Các khung năng lực cần bao hàm các năng lực hành vi cũng như năng lực chuyên môn (các kỹ năng). Sau khi được soạn thảo, cần có sự đánh giá và điều chỉnh khung năng lực dựa trên ý

kiến đóng góp của các bên liên quan. Việc xây dựng thành công một hệ thống các khung năng lực thống nhất và đồng bộ đòi hỏi phải có ba hướng tích hợp: tích hợp theo chiều dọc (liên kết với chiến lược phát triển của tổ chức), tích hợp theo chiều ngang (các quá trình, các khâu quản lý nguồn nhân lực khác nhau) và thực hiện xuyên suốt trong toàn hệ thống. Để thực hiện quản lý theo vị trí việc làm và khung năng lực, các tổ chức cần xây dựng lộ trình thực hiện, gồm các bước như: Quyết định lồng ghép cách thức quản lý mới trong tổng thể công tác cán bộ; Tổ chức, lập kế hoạch và truyền thông về sự đổi mới công tác quản lý; Xác định năng lực và xây dựng khung năng lực cho các (nhóm) lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực theo mục tiêu cụ thể đã đề ra; Tích hợp năng lực vào các hoạt động, các khâu công tác cán bộ; Rà soát, đánh giá, sơ tổng kết và cập nhật, điều chỉnh hệ thống quản lý nguồn nhân lực một cách thường xuyên.

Thứ hai, hoàn thiện thể chế, pháp luật điều chỉnh chính thức và bảo đảm tính hệ thống giữa các nội dung quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Luật và các văn bản quy phạm pháp luật là căn cứ pháp lý để điều chỉnh mối quan hệ giữa bên sử dụng lao động và người lao động, chi phối các hoạt động của quản lý nguồn nhân lực, bao gồm tạo nguồn, tuyển dụng, sử dụng, trả lương, thực hiện chế độ đãi ngộ, khen thưởng cũng như đào tạo, phát triển nhân sự... Đối với cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước, bên cạnh pháp luật lao động, các mối quan hệ này còn chịu sự chi phối, ràng buộc của các văn bản pháp luật khác như Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức... Vì vậy, để áp dụng quản lý theo vị trí việc làm và khung năng lực, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện thành công Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài trong bối cảnh chuyển đổi số, cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện khung khổ thể chế, pháp luật làm cơ sở đảm bảo thực hiện trên thực tế. Quản lý theo vị trí việc làm và khung năng lực đối với cán bộ, công chức, viên chức khó có thể đạt hiệu quả cao nếu thiếu sự thống nhất, đồng bộ với các nội dung quy định pháp luật về tổ chức bộ máy và công vụ, công chức.

*TS. Phạm Đức Toàn, Phó Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương*

*Nguồn: tcnn.vn*

-----

### **Tài liệu tham khảo:**

1. Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 31/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
2. Trương Hải Long (2023), Xây dựng nền công vụ liên thông, thống nhất, chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
3. Phạm Đức Toàn, Đào Thị Thanh Thủy (2016), Khung năng lực và quản lý công chức theo năng lực đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Hồng Hải, Phạm Đức Toàn (2019), “Giải pháp và điều kiện ứng dụng quản lý công chức theo năng lực đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính”, Tạp chí Tổ chức nhà nước, số 10/2019.
5. Phạm Đức Toàn (2019), “Kinh nghiệm quản lý nguồn nhân lực theo năng lực của một số nền công vụ trên thế giới”, Tạp chí Tổ chức nhà nước, số 2/2019.

## ĐẶT NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP VÀO TRUNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Tại Phiên họp thứ 6 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã chia sẻ: 'Phải có cảm xúc với tình hình, với những gì mà người dân và doanh nghiệp đang vướng mắc, để làm việc với tinh thần, trách nhiệm cao nhất'. Tinh thần ấy từ lâu cũng đã ngấm sâu trong hoạt động cải cách hành chính của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Với vị thế một ngành kinh tế, tài chính trọng yếu, huyết mạch của nền kinh tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam liên tục hiện đại hóa, số hóa, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho hoạt động ngân hàng, bảo đảm tính đồng bộ, nhất quán và phù hợp thông lệ quốc tế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước,...

### Tiên phong chuyển đổi số

Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia hướng đến Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là một trong những Bộ, ngành tiên phong ban hành Kế hoạch chuyển đổi số ngành ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với quan điểm lấy người dân làm trung tâm và tiện ích, thuận tiện cho người sử dụng dịch vụ là thước đo hiệu quả chuyển đổi số.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng là một trong các Bộ, ngành đầu tiên thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số (năm 2021) và công bố lựa chọn ngày 11/5 hằng năm là Ngày Chuyển đổi số ngành Ngân hàng nhằm lan tỏa tinh thần, nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân về vai trò, lợi ích của chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng.

Hạ tầng chuyển đổi số luôn được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quan tâm đầu tư. Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng, hệ thống chuyển mạch tài chính và bù trừ điện tử,... thường xuyên được nâng cấp về năng lực xử lý, bảo đảm hoạt động liên tục, thông suốt và an toàn, đáp ứng nhu cầu thanh toán điện tử toàn quốc. Hơn thế, ngành Ngân hàng đặt mục tiêu xây dựng hệ sinh thái tích hợp toàn bộ hệ thống, hướng tới kết nối liên thông toàn bộ Bộ, ngành và xa hơn là mở rộng ra các nước trong khu vực.

Với sự chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, hệ thống các tổ chức tín dụng đã tích cực đầu tư và phát triển các mô hình, sản phẩm, dịch vụ ngân hàng số, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số tiên tiến vào các hoạt động ngân hàng, cung ứng các sản phẩm dịch vụ an toàn, tiện ích nhằm gia tăng trải nghiệm cho khách hàng. Tại nhiều ngân hàng Việt Nam đã ghi nhận tỷ lệ hơn 90% số lượt giao dịch của khách hàng được thực hiện qua kênh số.

Đây chính là nền tảng để Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trở thành một thành phần quan trọng cho hành trình thực hiện chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số, dẫn dắt thúc đẩy cải cách hoạt động hành chính của các cơ quan công quyền, cải thiện môi trường đầu tư cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp và người dân.



**Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

Theo Phó Thống đốc Thường trực Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Đào Minh Tú, là cơ quan ngang Bộ của Chính phủ, vừa thực hiện chức năng cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng, vừa thực hiện chức năng ngân hàng Trung ương, thời gian qua, đối tượng quản lý và khối lượng công việc của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tăng trưởng ở quy mô lớn, mức độ phức tạp trong công tác quản lý nhà nước cũng tăng lên.

Trong bối cảnh đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác định xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là một trong những nội dung trọng tâm và là chìa khóa quyết định thành công của cải cách cũng như công cuộc hiện đại hóa, số hóa, nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động của ngân hàng Trung ương.

Để xây dựng và phát triển đội ngũ nhân lực chất lượng cao, thực thi các nhiệm vụ then chốt của ngân hàng, tiến tới trở thành một ngân hàng Trung ương tiên tiến, hiện đại trong khu vực và trên thế giới, ngay từ năm 2004, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xây dựng đề án “Đào tạo chuyên gia” cho từng giai đoạn. Năm 2008, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là cơ quan đầu tiên tiến hành nghiên cứu, xây dựng và ban hành “Sơ đồ vị trí việc làm và bản mô tả công việc”.

Từ năm 2008 đến nay, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tập trung tuyển dụng cán bộ phù hợp vị trí công việc, theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, theo quy định chung nhưng số lượng biên chế ngày càng ít đi, đòi hỏi chất lượng cán bộ ngày càng cao...

Đặc biệt, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã quan tâm, đẩy mạnh thực hiện luân chuyển cán bộ từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sang giữ chức vụ chủ chốt tại ngân hàng thương mại nhà nước và điều động một số cán bộ lãnh đạo có trình độ, năng lực và kinh nghiệm thực tiễn tại các ngân hàng thương mại nhà nước về giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, tham mưu tại một số đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Đồng thời, tích cực huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn hỗ trợ quốc tế thông qua các chương trình, dự án hợp tác quốc tế với Nhật Bản, Đức, Thụy Sĩ,... để hội tụ các chuyên gia nước ngoài có hiểu biết sâu rộng và có kinh nghiệm thực tiễn giảng dạy, tư vấn nội dung chuyên môn, nghiệp vụ mới, mang tính chuyên sâu, nâng cao đáp ứng kịp thời yêu cầu năng lực chuyên môn của các đơn vị.

Những nỗ lực, hành động cải cách thiết thực của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã được Chính phủ, cộng đồng doanh nghiệp, người dân ghi nhận, đánh giá cao. Năm 2022, là năm thứ 7 liên tiếp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đứng đầu trong bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính (riêng năm 2021 xếp vị trí thứ 3). Hiệu quả từ cải cách hành chính cũng đã phản ánh rõ nét trong nền kinh tế với việc trong giai đoạn dịch COVID-19, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã cùng toàn Ngành giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa yêu cầu giảm lãi suất, mở rộng tín dụng hỗ trợ phục hồi kinh tế và yêu cầu kiểm soát lạm phát, góp phần ổn định vĩ mô.

Năm 2024, dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; nền kinh tế trong nước tiếp tục chịu tác động “tiêu cực kép” từ những yếu tố bất lợi bên ngoài và hạn chế, bất cập bên trong,... Trong bối cảnh đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính với ba đột phá.

Thứ nhất, sẽ tập trung hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho hoạt động ngân hàng, bảo đảm tính đồng bộ, nhất quán và phù hợp thông lệ quốc tế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho các tổ chức tín dụng, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

Thứ hai, xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài; thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người có đức, có tài vào làm việc, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

Thứ ba, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ, hình thành môi trường, cách thức vận hành công việc trong hệ thống dựa trên dữ liệu và công nghệ số, đáp ứng định hướng chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số, bảo đảm sự phát triển bền vững, gắn với xu thế phát triển của ngành ngân hàng trong kỷ nguyên số.

*Nguồn: nhandan.vn*

## HÀ NỘI: GIỮ NGHIÊM KỶ LUẬT, KỶ CƯƠNG TRONG THỰC THI CÔNG VỤ

Giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ là yêu cầu sống còn đối với mỗi cơ quan, đơn vị, tổ chức. Ngay từ những ngày đầu năm mới, cán bộ, công chức, viên chức Thủ đô đã nghiêm túc làm việc, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương.

Đây là cơ sở quan trọng góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, từ đó thực hiện thành công các nhiệm vụ đề ra trong năm 2024.

### Vì Nhân dân phục vụ

Trước khi bước sang năm 2024, giao nhiệm vụ cho các đơn vị, địa phương, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Trần Sỹ Thanh yêu cầu tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả chủ đề công tác năm 2024 “Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển”, gắn với thực hiện nghiêm Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 07/8/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về “Tăng cường kỷ cương, kỷ luật và trách nhiệm giải quyết công việc trong hệ thống chính trị TP. Hà Nội”; tiếp tục thực hiện cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục hành chính; hoàn thành xây dựng “Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương (DDCI) trên địa bàn TP. Hà Nội”.

Thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, cán bộ, công chức, viên chức thành phố đã chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương, nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ ngay từ những ngày đầu năm. Sáng 15/02/2024 (mùng 6 Tết), lãnh đạo quận Ba Đình và toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức đã bắt tay ngay vào công việc.

Chị Nguyễn Hà Nhung (phường Điện Biên, quận Ba Đình) cho biết, sau lời chúc mừng năm mới đến người dân, cán bộ Bộ phận “một cửa” Ủy ban nhân dân quận Ba Đình đã thực hiện nhanh chóng thủ tục, người dân không phải mất thời gian chờ đợi.

Tại huyện Chương Mỹ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình Trần Bá Xiêm cho hay, với tinh thần vì Nhân dân phục vụ, từ đầu năm 2024 đến nay, tỷ lệ hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính đúng hạn trên địa bàn xã đạt 100%; không có phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định thủ tục hành chính. Để có được kết quả này, bên cạnh việc tiếp tục triển khai sáng kiến, giải pháp “Dịch vụ công vì dân phục vụ”, cán bộ, công chức xã luôn chấp hành quy định giờ giấc làm việc, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân, thực hiện tốt Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan... Ngay từ ngày làm việc đầu tiên sau Tết Nguyên đán, ngày mùng 6 Tết, các hoạt động của Ủy ban nhân dân xã đều trở lại bình thường, bảo đảm phục vụ người dân nhanh chóng, kịp thời.

### **Thay thế trường hợp trì trệ, yếu kém**

Nhằm bảo đảm kỷ cương, kỷ luật, nâng cao chất lượng thực thi công vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Long Biên Nguyễn Mạnh Hà cho biết, Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo thường xuyên rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy chế làm việc, quy trình công tác trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị, phòng, ban; làm rõ chức năng, nhiệm vụ của tập thể, cá nhân gắn với chức danh công tác và vị trí việc làm. Hằng tuần, từng cá nhân trong hệ thống phải có kế hoạch công tác, được chấm điểm về kết quả thực hiện, làm căn cứ xếp loại chất lượng hằng tháng.

Trên bình diện chung, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Hà Minh Hải cho biết, thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện cải cách hành chính, bảo đảm các nhiệm vụ triển khai kịp thời, đúng tiến độ theo kế hoạch đề ra. Bên cạnh đó, TP. Hà Nội thường xuyên tổ chức đối thoại, khảo sát sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp, làm cơ sở cho việc nghiên cứu, ban hành các chính sách cải cách nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giám sát việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; rà soát, khắc phục những tồn tại, hạn chế sau thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm những trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm đạo đức công vụ.

Ủy ban nhân dân các cấp của TP. Hà Nội tập trung kiểm tra, xác minh những cán bộ, công chức, viên chức bị dư luận phản ánh gây phiền hà, sách nhiễu, vi phạm đạo đức công vụ, có phương án thay thế, điều chuyển ngay những trường hợp trì trệ, yếu kém, vi phạm đạo đức công vụ; kịp thời rà soát, thay thế hoặc điều chuyển sang công việc khác đối với cán bộ, công chức năng lực yếu, không dám làm, né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm...

Đặc biệt, ngay trong ngày làm việc đầu tiên của năm mới Giáp Thìn (15/02/2024), Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội Đinh Tiến Dũng yêu cầu, các cấp, ngành từ thành phố xuống cơ sở bắt tay ngay vào công việc, đã cố gắng rồi, càng cố gắng hơn nữa để “năm 2024 phải hơn năm 2023”, sớm hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Thủ đô thực sự “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”.

### **Trưởng Bộ phận “một cửa” Sở Tài nguyên và Môi trường Phan Thị Hải Yến: Nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân**

Tháng 8/2023, Đảng ủy Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 07/8/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về “Tăng cường kỷ cương, kỷ luật và trách nhiệm giải quyết công việc trong hệ thống chính trị TP. Hà Nội”, trong đó có nhiều nội dung về cải cách thủ tục hành chính được Sở quan tâm thực hiện hiệu quả. Kết quả, năm 2023, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn của Sở đạt 99,96% (tổng số hồ sơ đã tiếp nhận là 462.661 hồ sơ), trong đó tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và hồ sơ dịch vụ bưu chính công ích đều giải quyết đúng hạn 100%. Tổng số ý kiến đánh giá hài lòng của người dân và tổ chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

Năm 2024, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính với mục tiêu nâng cao chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

### **Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận Hai Bà Trưng Nguyễn Thị Thu Hương: Làm việc chuyên nghiệp, trách nhiệm**

Thực hiện chủ đề công tác năm 2024 của TP. Hà Nội: “Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển”, cũng như mong muốn nâng cao chất lượng phục vụ, tạo khí thế, tinh thần làm việc chuyên nghiệp, trách nhiệm, thân thiện, đem lại sự hài lòng cho cá nhân và tổ chức đến giao dịch tại Bộ phận “một cửa”, trước và ngay sau Tết Nguyên đán Giáp Thìn, cán bộ, công chức của quận Hai Bà Trưng đã thực hiện nghiêm túc việc Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Đặc biệt, quận tập trung tuyên truyền, đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình sáng kiến: “Phục vụ Nhân dân, vui xuân đón Tết”, “Một hồ sơ ba kết quả”.

Tính đến ngày 16/02/2024, mô hình “Phục vụ Nhân dân, vui xuân đón Tết” đã phục vụ được 79 trường hợp, mô hình “Một hồ sơ ba kết quả” là 35 trường hợp. Việc triển khai các mô hình cho thấy sự nỗ lực cố gắng, nhiệt tình, trách nhiệm, phối hợp thực thi nhiệm vụ hiệu quả của đội ngũ cán bộ, công chức, góp phần tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính được nhanh gọn, kịp thời, giảm thời gian, giảm chi phí...

### **Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tam Hiệp (huyện Thanh Trì) Nghiêm Thị Phương Chi: Chủ động thực hiện nhiệm vụ**

Một trong những nội dung được Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Tam Hiệp quan tâm là tăng cường công tác kiểm tra việc thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động. Qua đó, đội ngũ công chức chuyên môn chủ động hơn trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ và công tác tham mưu đối với cấp trên về nội dung lĩnh vực mình phụ trách. Hiệu quả thiết thực là kêu gọi được nhiều nguồn lực xã hội hóa để chăm lo cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn và người khuyết tật.

Đặc biệt, đối với công tác giải phóng mặt bằng, các công chức địa chính đã tích cực phối hợp với cán bộ xã, cán bộ thôn các thời kỳ, để xác định nguồn gốc đất, lên phương án đền bù giải phóng mặt bằng. Nhiều đồng chí nỗ lực làm việc với tinh thần “hết việc chứ không hết

giờ". Năm 2023, Ủy ban nhân dân xã đã hoàn thành giải phóng mặt bằng đối với 3 dự án, hiện còn 11 dự án đang làm, dự kiến hoàn thành năm 2024.

Nguồn: hanoimoi.vn

## DÂN "CHẤM ĐIỂM" GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Xác định cải cách thủ tục hành chính là “chìa khóa” đánh giá mức độ hài lòng, nguyện vọng của người dân, doanh nghiệp, nhiều địa phương đã có những cách làm riêng để nâng cao chỉ số này, qua đó góp phần xây dựng một nền hành chính thân thiện, vì nhân dân phục vụ.

Anh Đinh Văn Tây ở xã Ia Klar đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thủ tục hành chính huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai làm thủ tục nộp thuế. Chỉ mất khoảng 30 phút anh đã hoàn thành xong thủ tục giấy tờ. "Nhân viên ở đây nhiệt tình, nhanh chóng công việc. Thường mình lên một lần xong làm, nếu còn vướng mắc gì họ thông báo mình lên sửa lại còn không thì nhanh lắm" - anh Đinh Văn Tây cho biết.

Theo bà Hồ Thị Hiền, Phó Trưởng phòng Phòng Nội vụ huyện Đức Cơ, hài lòng, không hài lòng, rất hài lòng là 3 mức để người dân ở Đức Cơ chấm điểm ngay sau khi tương tác với cán bộ. Năm 2022, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của huyện Đức Cơ xếp thứ 5 trong tổng số 17 huyện, thị xã, thành phố.

Bà Hồ Thị Hiền cho biết, sau khi thực hiện các thủ tục hành chính xong sẽ có một bước người dân được cán bộ, công chức hướng dẫn và thực hiện thủ tục hành chính, sau đó cán bộ sẽ phát phiếu đưa cho người dân, xin ý kiến sự phục vụ ở đây. "Nếu hài lòng thì cô chú cho đánh giá, không hài lòng thì các cô chú cho đánh giá để tiếp tục khắc phục, sửa chữa trong thời gian tới để phục vụ tốt hơn" - bà Hiền nói.

Cũng nhằm tăng Chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi đến làm thủ tục hành chính, tại tỉnh Quảng Ninh, Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương đều được niêm yết công khai tại trụ sở và trang điện tử.

Phó Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ninh Bùi Tuấn Anh cho biết: "Tỉnh Quảng Ninh chỉ đạo đối với chính quyền cơ sở và cấp xã tuyên truyền dưới nhiều hình thức. Từ niêm yết trụ sở xã, nhà văn hóa đến tuyên truyền trên truyền hình địa phương mỗi tối để những quy định, chính sách của trung ương, địa phương được đến người dân để người dân hiểu và góp ý kiến. Đối với kiến nghị ngược chiều chúng tôi định kỳ hàng tháng đều tiếp xúc, đối thoại và giải quyết đi đến tận cùng vấn đề".

Một số tỉnh, thành phố như Quảng Bình, Quảng Trị, TP. Hồ Chí Minh đã thực hiện thành công sáng kiến “Dân chấm điểm” đối với 6 chỉ số thành phần: Tinh thần thái độ đón tiếp, hướng dẫn làm thủ tục; thời gian làm thủ tục; thời gian trả hồ sơ đúng hạn; về chi phí không chính thức và sự hài lòng chung. Chỉ số hài lòng chung từ chỗ chỉ đạt 7 trên thang điểm 9, đã nâng dần lên trên 8 điểm, có địa phương đạt 9 điểm.



TS. Lê Đăng Trung, Giám đốc Công ty phân tích thời gian thực, một trong những đơn vị đầu tiên tham gia dự án dân chấm điểm đánh giá việc này tạo cho cả người dân và cán bộ nhà nước thói quen rằng, đây là một tiến trình phản hồi sau khi thực hiện dịch vụ. Đây là một quá trình đương nhiên.

"Tôi nghĩ rằng đây là một thành quả rất lớn, bởi vì rõ ràng rất nhiều năm gây tâm lý xin - cho không chỉ từ phía cơ quan nhà nước mà từ phía người dân họ chấp nhận điều đấy. Với kênh phản hồi nhanh, phản hồi chính xác, tạo ra môi trường mà người dân có thể phản hồi thoải mái không lo lắng nhưng đồng thời cũng có khả năng kiểm chứng thì tính xây dựng trong việc phản hồi đó cao hơn rất nhiều" - TS. Lê Đăng Trung chia sẻ.

*Nguồn: vov.vn*

## CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

**\* Ngày 16/02/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 15/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2013/NĐ-CP về kinh doanh vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung và Nghị định số 92/2016/NĐ-CP quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng.**

Cụ thể, Nghị định này thay thế một số mẫu đơn, giấy chứng nhận của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 30/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ về kinh doanh vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung, bao gồm: Mẫu số 03: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hàng không chung; Mẫu số 06: Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hàng không chung; Mẫu số 08: Đơn đề nghị đăng ký sử dụng thương hiệu; Mẫu số 09: Giấy chứng nhận đăng ký thương hiệu; Mẫu số 10: Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hàng không chung.

Đồng thời, Nghị định này cũng thay thế một số mẫu tờ khai của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 92/2016/NĐ-CP quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng gồm: Mẫu số 01: Tờ khai đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không/Giấy phép kinh doanh hàng không chung; Mẫu số 03: Tờ khai cấp, cấp lại Giấy phép kinh doanh dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay.

**\* Ngày 20/2/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 184/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước trực thuộc Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương đến hết năm 2025.**

Cụ thể, phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước trực thuộc Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương đến hết năm 2025 theo các hình thức: Duy trì công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; cổ phần hóa, sáp nhập; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn nhà nước (thoái vốn), gồm các Phụ lục sau:

Phụ lục I về Kế hoạch duy trì công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đến hết năm 2025 (Danh mục doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đến hết năm 2025).

Phụ lục II về Kế hoạch thực hiện cổ phần hóa, sáp nhập đến hết năm 2025 (Danh mục doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện cổ phần hóa, sáp nhập đến hết năm 2025).

Phụ lục III về Kế hoạch thực hiện thoái vốn, giữ nguyên phần vốn nhà nước đến hết năm 2025 (Danh mục doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn, giữ nguyên phần vốn nhà nước đến hết năm 2025).

Phụ lục IV về Danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp theo phương án riêng đến hết năm 2025.

Quyết định cũng sửa đổi nội dung quy định tại Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022 - 2025.

Cụ thể, sửa đổi điểm d Khoản 1 Điều 2 Quyết định số 1479/QĐ-TTg như sau: "Cho ý kiến đề người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp biểu quyết về việc thực hiện sắp xếp lại (hợp nhất, sáp nhập, chia tách, giải thể, phá sản) đối với các doanh nghiệp nêu tại Mục 2 Phụ lục III Quyết định này và các công ty cổ phần khác, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật hiện hành".

Hiệu chỉnh tỷ lệ vốn Nhà nước còn lại sau khi thoái vốn của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thái Bình (số thứ tự 127 Mục 1 Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg) thành: 63,06% vốn điều lệ (thay cho mức 64,06% vốn điều lệ).

Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương có trách nhiệm cho ý kiến đề người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp biểu quyết về việc thực hiện sắp xếp lại (hợp nhất, sáp nhập, chia tách, giải thể, phá sản) đối với các doanh nghiệp và các công ty cổ phần khác, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chủ động căn cứ tình hình thị trường và thực tế tại doanh nghiệp để đẩy nhanh tiến độ thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn sớm hơn lộ trình được phê duyệt, đảm bảo hiệu quả, công khai, minh bạch và theo đúng quy định của pháp luật.

Kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định tại các văn bản cá biệt đối với các trường hợp không thực hiện được theo Quyết định này do điều kiện thị trường không thuận lợi hoặc gặp vướng mắc, khó khăn khách quan.

Đối với trường hợp không đảm bảo tỷ lệ theo khung hoặc/và không thực hiện được đến hết năm 2025 do nguyên nhân chủ quan, đề nghị làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan (nếu có), báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật và gửi Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để theo dõi, tổng hợp.

**\* Ngày 19/02/2024, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 181/QĐ-TTg ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giao thông vận tải.**

Theo đó, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giao thông vận tải gồm: 1. Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải. 2. Học viện Hàng không Việt Nam. 3. Trường Đại học Hàng hải Việt Nam. 4. Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh. 5. Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải. 6. Ban Quản lý dự án đường Hồ Chí Minh. 7. Ban Quản lý dự án Thăng Long. 8. Ban Quản lý dự án 2. 9. Ban Quản lý dự án 6. 10. Ban Quản lý dự án 7. 11. Ban Quản lý dự án 85. 12. Ban Quản lý dự án Hàng hải. 13. Ban Quản lý dự án Đường sắt. 14. Ban Quản lý các dự án Đường thủy. 15. Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận. 16. Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương I. 17. Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương II. 18. Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương III. 19. Trường Cao

đăng Giao thông vận tải Trung ương IV. 20. Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V. 21. Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương VI.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan có liên quan tiếp tục rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Giao thông vận tải bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII "Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập".

**\* Ngày 16/02/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 178/QĐ-TTg bãi bỏ một số văn bản hành chính do Thủ tướng Chính phủ ban hành.**

Cụ thể, Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ toàn bộ các văn bản hành chính sau: 1. Quyết định số 772/QĐ-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ khẩn cấp cho người dân tại các tỉnh: Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế bị ảnh hưởng do hiện tượng hải sản chết bất thường. 2. Quyết định số 1138/QĐ-TTg ngày 25/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi Điều 1 của Quyết định số 772/QĐ-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ khẩn cấp cho người dân tại các tỉnh: Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế bị ảnh hưởng do hiện tượng hải sản chết bất thường. 3. Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018 - 2020.

**\* Ngày 14/02/2024, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 175/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Căn cước.**

Theo đó, mục đích của Kế hoạch nhằm xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Căn cước, bảo đảm tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

Đồng thời, xác định trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật Căn cước trên phạm vi cả nước; nâng cao nhận thức về Luật Căn cước và trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc thi hành Luật.

Nội dung của Kế hoạch gồm: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về căn cước; tổ chức tập huấn chuyên sâu, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ lãnh đạo cơ quan, tổ chức và người trực tiếp làm công tác quản lý căn cước; biên soạn tài liệu phục vụ công tác phổ biến Luật Căn cước và các văn bản hướng dẫn thi hành, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý căn cước; rà soát văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết các nội dung được giao trong Luật Căn cước; tổ chức triển khai việc kết nối, chia sẻ thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước.

Đồng thời, bảo đảm điều kiện về phương tiện, giải pháp kỹ thuật để tổ chức triển khai việc thu nhận sinh trắc học về móng mắt, ADN, giọng nói; tích hợp, khai thác thông tin trong thẻ căn cước và căn cước điện tử; mở rộng việc kết nối, chia sẻ thông tin trong Cơ sở dữ liệu

quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước; tổ chức kiểm tra việc thi hành Luật Căn cước và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

Trong đó, các Bộ ngành liên quan sẽ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu khác theo quy định của Luật Căn cước và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân; đề xuất các giải pháp về công nghệ, đầu tư trang thiết bị, nâng cấp hệ thống lưu trữ, xử lý để triển khai thu nhận mống mắt; tích hợp thông tin vào thẻ căn cước, căn cước điện tử và sử dụng, khai thác thông tin được tích hợp...

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**\* Ngày 06/02/2024, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ký Quyết định số 107/QĐ-BXD ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Đề án 06 năm 2024 của Bộ Xây dựng.**

Theo đó, việc ban hành Kế hoạch nhằm mục đích căn cứ chức năng và điều kiện thực tế để thực hiện đúng mục tiêu, có hiệu quả các nhiệm vụ của Bộ Xây dựng được giao tại Đề án 06 trong năm 2024. Kế hoạch sẽ là cơ sở để xác định trách nhiệm và nhiệm vụ cụ thể của các đơn vị thuộc Bộ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Tại Kế hoạch, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị đã yêu cầu thống nhất trong chỉ đạo, đồng bộ trong tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06 gắn với cải cách hành chính, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin tại Bộ Xây dựng. Các đơn vị thuộc Bộ và các đơn vị có liên quan phải xác định trách nhiệm cụ thể, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện Kế hoạch.

Đối với các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia sẽ được triển khai theo Quyết định số 83/QĐ-BXD ngày 30/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Cũng trong năm 2024, các đơn vị thuộc Bộ sẽ phối hợp thực hiện một số nhiệm vụ quan trọng của Đề án 06. Cụ thể, Trung tâm Thông tin sẽ chủ trì nhiệm vụ hoàn thành kết nối Hệ thống thông tin nhà và thị trường bất động sản với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để chia sẻ và làm giàu dữ liệu; hoàn thành trong Quý I/2024. Trong khi đó, Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản cần tiếp tục chủ trì việc hướng dẫn Ủy ban nhân dân các địa phương thống nhất quản lý đánh số và gắn biển số nhà, tổng hợp khó khăn, vướng mắc để đề xuất sửa đổi quy định về quản lý đánh biển số nhà; hoàn thành trong Quý II/2024.

Bộ trưởng giao Trung tâm Thông tin chủ trì việc tổ chức kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng với Hệ thống định danh và xác thực điện tử (VneID) để phục vụ người dân, doanh nghiệp và cán bộ, công chức trong quá trình tham gia giải quyết thủ tục hành chính; Tích hợp tính năng đăng nhập bằng tài khoản định danh điện tử (SSO) lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng. Hai nhiệm vụ này cần phải hoàn thành trong Quý II/2024.

Ngoài ra, các đơn vị tham gia giải quyết thủ tục hành chính phải thường xuyên chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, xây dựng các biểu mẫu điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho



người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Kho dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng. Các đơn vị cần đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo đúng quy định.

Trung tâm Thông tin cần thực hiện chỉ đạo, điều hành và đánh giá, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/06/2022 của Thủ tướng Chính phủ; bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Vụ Tổ chức cán bộ có nhiệm vụ tiếp tục kiện toàn bộ máy, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức triển khai đồng bộ các nhiệm vụ của Đề án 06 gắn với cải cách hành chính, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin tại Bộ Xây dựng.

**\* Ngày 05/02/2024, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký ban hành Quyết định số 305/QĐ-BVHTTDL công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.**

Theo đó, Quyết định nêu rõ danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gồm 2 thủ tục hành chính cấp tỉnh: Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể; Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2024.

Thủ tục hành chính cấp tỉnh trong lĩnh vực Thi đua, khen thưởng có số thứ tự 49, 50 điểm A7 mục A phần II ban hành kèm theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng, quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

*Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

### \* Thủ tướng Chính phủ:

#### **Thành lập Hội đồng Quốc gia về Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo:**

Ngày 14/02/2024, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 177/QĐ-TTg thành lập Hội đồng Quốc gia về Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo (Hội đồng).

Theo Quyết định, Thủ tướng Chính phủ là Chủ tịch Hội đồng.

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang là Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ là Phó Chủ tịch Hội đồng.

Các Ủy viên Hội đồng gồm: Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ trưởng Bộ Tài chính; 01 lãnh đạo Bộ Nội vụ; 01 lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo; 01 lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông; 01 lãnh đạo Bộ Công Thương; 01 lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 01 lãnh đạo Bộ Công an; 01 lãnh đạo Bộ Quốc phòng; 01 lãnh đạo Văn phòng Chính phủ; 01 lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam; Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng; Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội; Giám đốc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh; 01 lãnh đạo cấp Vụ, Văn phòng Chính phủ là Tổng Thư ký; một số chuyên gia, nhà quản lý, nhà khoa học trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất).

### \* Bộ Công an:

Đại tá Nguyễn Tuấn Hưng, Phó Giám đốc Công an tỉnh Lai Châu được điều động đến nhận công tác và giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục An ninh điều tra, kể từ ngày 26/02/2024.

Đại tá, Tiến sĩ Đinh Ngọc Khoa được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học kỹ thuật hậu cần Bộ Công an.

### \* Bộ Ngoại giao:

Ông Thái Xuân Dũng, nguyên Đại sứ Việt Nam tại Czech, kết thúc nhiệm kỳ về nước được tiếp nhận, điều động giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Biên giới quốc gia.

Bà Lê Thị Hồng Vân, nguyên Đại sứ, Trưởng Phái đoàn Thường trực Việt Nam tại UNESCO, kết thúc nhiệm kỳ về nước được tiếp nhận, điều động làm Quyền Vụ trưởng Vụ Ngoại giao văn hóa và UNESCO.

Ông Nguyễn Hùng, nguyên Đại sứ Việt Nam tại Ba Lan, kết thúc nhiệm kỳ về nước được tiếp nhận, điều động giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ châu Âu.

Ông Trần Lê Phương, nguyên Tham tán Công sứ - Người thứ 2, Đại sứ quán Việt Nam tại Australia, kết thúc nhiệm kỳ về nước được tiếp nhận, điều động giữ chức vụ Phó Vụ trưởng, Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế.

Ông Đoàn Văn Nam, hoàn thành Tập sự Phó Vụ trưởng, Vụ Biên giới Việt - Trung, Ủy ban Biên giới quốc gia được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng, Vụ Biên giới Việt - Trung, Ủy ban Biên giới quốc gia.

Ông Nguyễn Tiến Dũng, hoàn thành Tập sự Phó Vụ trưởng, Văn phòng, Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng, Phó Chánh Văn phòng, Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam.

**\* Bộ Thông tin và Truyền thông:**

Ông Đồng Hải Hà, Trưởng Văn phòng Bộ tại TP. Hồ Chí Minh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Bộ.

Bà Trịnh Thị Thu Hằng, Trưởng phòng Phòng Phát thanh Truyền hình, Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra Bộ.

**\* Bộ Khoa học và Công nghệ:**

Ông Trần Quốc Cường, Phó Viện trưởng Viện Địa chất, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên.

Bà Nguyễn Thị Minh Phương, Phó Trưởng ban Ban Kế hoạch - Tài chính, Đại học Quốc gia Hà Nội được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Bà Đỗ Quỳnh Hoa, Giám đốc Văn phòng Đăng ký hoạt động Khoa học và Công nghệ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế.

Bà Vũ Thị Tú Quyên, Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ Hợp tác quốc tế, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế.

Ông Hoàng Anh Tú, Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Thông tin và Truyền thông được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Công nghệ cao.

Ông Trần Đỗ Đạt, Phó Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam - Hàn Quốc.

**\* Bộ Giao thông vận tải:**

Ông Đinh Việt Sơn, Phó Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam, kể từ ngày 01/02/2024.

Ông Đỗ Hồng Cẩm được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, kể từ ngày 01/02/2024.

Ông Nguyễn Công Long được bổ nhiệm giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên Tổng Công ty Quản lý bay Việt Nam.

**\* Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:**

Ông Nguyễn Đức Cường, Phó Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Thành viên Nhà máy In tiền Quốc gia, kể từ ngày 15/02/2024.

**\* Ban Bí thư Trung ương Đảng:**

Bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Minh Tâm, Vụ trưởng Vụ Lào - Campuchia giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Đối ngoại Trung ương.

Chuẩn y đồng chí Đào Văn Phước, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham gia Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Đồng Nai nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chỉ định Đại tá Lê Văn Sơn, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Điện Biên tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chỉ định đồng chí Trần Thanh Hưng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Điện Biên tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

**\* Văn phòng Quốc hội:**

Ông Bùi Danh Tuyên, Phó Vụ trưởng Vụ Hành chính, Văn phòng Chính phủ được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Tin học, kể từ ngày 01/02/2024.

Bà Bùi Thu Phương, Chuyên viên Chính Vụ Đối ngoại được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Đối ngoại, kể từ ngày 02/02/2024

**\* Ban Tổ chức Trung ương:**

Bổ nhiệm bà Phạm Thị Hồng Sâm, Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ Chính sách cán bộ giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Chính sách cán bộ

**\* Viện Kiểm sát nhân dân tối cao:**

Ông Lê Đức Xuân, Kiểm sát viên tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh, kể từ ngày 16/02/2024.

Ông Phạm Thanh Tùng, Kiểm sát viên cao cấp, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân TP. Cần Thơ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, kể từ ngày 16/02/2024.

Ông Nguyễn Đức Bằng, Kiểm sát viên cao cấp, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án xâm phạm hoạt động tư pháp, tham nhũng, chức vụ xảy ra trong hoạt động tư pháp (Vụ 6), Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, kể từ ngày 16/02/2024.

Ông Nguyễn Đình Trung, Kiểm sát viên cao cấp, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân TP. Cần Thơ, kể từ ngày 16/02/2024.

Ông Lại Văn Loan, Kiểm sát viên cao cấp, Vụ trưởng Vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án xâm phạm hoạt động tư pháp, tham nhũng, chức vụ xảy ra trong hoạt động tư pháp (Vụ 6), Viện Kiểm sát nhân dân tối cao được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, kể từ ngày 16/02/2024.

Ông Mai Văn Linh, Kiểm sát viên cao cấp, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, kể từ ngày 16/02/2024.

Ông Đỗ Đình Chữ, Kiểm sát viên cao cấp, Chánh Văn phòng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, kể từ ngày 16/02/2024.

Ông Hoàng Minh Thành, Kiểm sát viên cao cấp, Phó Viện trưởng Viện thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử các vụ án hình sự thuộc Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, kể từ ngày 16/02/2024.

Ông Nguyễn Tiến Dũng, Trưởng phòng Phòng Kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, kể từ ngày 16/02/2024.

**\* Tỉnh Gia Lai:**

Ông Nguyễn Tuấn Anh, Vụ trưởng Vụ Công nghiệp, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

**\* Tỉnh Đồng Nai:**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều động đồng chí Lê Ngọc Minh, Phó Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy đến công tác tại cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kể từ ngày 15/02/2024 để thực hiện nhiệm vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Đồng Nai.

Chuẩn y đồng chí Nguyễn Văn Dũng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh giữ chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*Nguồn: baohinhphu.vn*